



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/2026/CBTT-MCST
V/v: Biên bản họp và Nghị quyết
ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST
 - Mã chứng khoán: ALV
 - Địa chỉ trụ sở chính: Số 77-79 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
 - Email: congtyalv@gmail.com
 - Điện thoại: 0982 354 540
 - Loại thông tin công bố: ☒ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☐ định kỳ
- Nội dung công bố thông tin:

Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST trân trọng công bố Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 vào ngày 24/4/2026.

(Nội dung chi tiết theo toàn văn Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội và các Báo cáo, Tờ trình được thông qua; Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông; Biên bản kiểm phiếu biểu quyết và Biên bản kiểm phiếu bầu cử tại Đại hội đính kèm)
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 25/4/2026 tại đường dẫn: <https://mcst.vn/quan-he-co-dong/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- CBTT website <http://mcst.vn>;
- Lưu VP.

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật
Tổng Giám đốc



Lê Thị Thảo



Số: 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ-MCST

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MCST

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST ngày 24/04/2026;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST ngày 24/04/2026;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 theo Báo cáo số 04/2026/BC-HĐQT-MCST ngày 20/4/2026 của Hội đồng quản trị (HĐQT).

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 theo Báo cáo số 02/2026/BC-BKS-MCST ngày 01/4/2026 của Ban Kiểm soát (BKS).

Điều 3. Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 theo Báo cáo số 05/2026/BC-MCST ngày 20/4/2026 của Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD).

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 01/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 01/4/2026 của HĐQT.



Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập sử dụng các quỹ năm 2025 theo Tờ trình số 02/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 01/4/2026 của HĐQT.

Điều 6. Thông qua việc chi trả thù lao, lương, thưởng cho HĐQT, BKS, Ban TGD, Kế toán trưởng năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026 theo Tờ trình số 03/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 01/4/2026 của HĐQT.

Điều 7. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026 theo Tờ trình số 04/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 01/4/2026 của BKS.

Điều 8. Thông qua phương án cập nhật, thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi các nội dung trong Điều lệ Công ty theo Tờ trình số 16/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 24/4/2026 của HĐQT.

Điều 9. Thông qua hủy phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025 được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 25/04/2025 theo Tờ trình số 05/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 01/4/2026 của HĐQT.

Điều 10. Thông qua phương án phát hành, chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Tờ trình số 14/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 24/4/2026 của HĐQT.

Điều 11. Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ theo Tờ trình số 15/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 24/4/2026 của HĐQT.

Điều 12. Thông qua phương án thành lập chi nhánh Công ty theo Tờ trình số 06/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 01/4/2026 của HĐQT.

Điều 13. Thông qua phương án đầu tư, mua bán, chuyển nhượng và thanh lý tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong Báo cáo tài chính năm 2025 theo Tờ trình số 12/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 20/4/2026 của HĐQT.

Điều 14. Thông qua chủ trương ký kết, thực hiện các hợp đồng, giao dịch với bên liên quan của Công ty theo Tờ trình số 11/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 20/4/2026 của HĐQT.

Điều 15. Thông qua bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2028 theo Tờ trình số 08/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 01/4/2026 của HĐQT.

Điều 16. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử bầu thành viên HĐQT theo Quy chế số 03/2026/QC-MCST ngày 01/4/2026 của HĐQT.

Điều 17. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2028 tại cuộc họp như sau:

1. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là: 02 (hai) năm (2026-2028).

2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cần bầu: 01 (một) người.
3. Ông Nguyễn Hải Ninh đã trúng cử làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST nhiệm kỳ 2026-2028.

Điều 18. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 24/4/2026.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST, Ban Tổng Giám đốc, các phòng/ban/đơn vị và các Ông/Bà có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của Cổ đông, Công ty và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, BDH;
- UBCKNN, HNX, VSDC;
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Lâm Thu Huyền





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2026/BB-ĐHĐCĐ-MCST

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MCST

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST

Trụ sở chính: Số 77-79 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội

Mã số doanh nghiệp: 3300529819 do Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 17 ngày 23/02/2025

(Sau đây gọi tắt là “**Công ty**”)

Hôm nay, vào hồi 8 giờ 30 phút, Thứ 6, ngày 24 tháng 04 năm 2026; tại tầng 7, số 77-79 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội,

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST (“**Đại hội**”) được tiến hành với các nội dung sau:

PHẦN 1: KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Thành phần tham dự Đại hội Cổ đông và đại diện Cổ đông

Đại hội đã nghe Bà Mai Thị An – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty: 808 cổ đông (theo Danh sách cổ đông Công ty do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập ngày 23/3/2026), đại diện cho 9.618.358 cổ phần, tương đương với 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số cổ đông tham dự Đại hội: 25 cổ đông, đại diện cho 6.112.265 cổ phần, tương ứng 6.112.265 số phiếu biểu quyết, chiếm 63,5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Trong đó:

- Tổng số cổ đông trực tiếp tham dự Đại hội: 25 cổ đông, đại diện cho 6.112.265 cổ phần, tương ứng 6.112.265 số phiếu biểu quyết, chiếm 63,5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Tổng số cổ đông uỷ quyền: 13 cổ đông.



Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST đã đủ điều kiện để tiến hành.

2. **Khai mạc Đại hội**

Đại hội đã tiến hành các thủ tục:

- Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội, giới thiệu thành phần tham dự
- Giới thiệu Bà Lâm Thu Huyền - Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa điều hành cuộc họp
- Chủ tọa Đại hội giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và đề xuất Ban Kiểm phiếu để Đại hội lựa chọn

a. **Chủ tọa và bộ phận giúp việc Chủ tọa**

Đại hội đã thông qua Đoàn chủ tịch gồm 03 người

Bà Lâm Thu Huyền	Chủ tọa
Ông Nguyễn Hải Ninh	Thành viên Đoàn Chủ tịch
Ông Đồng Quang Huy	Thành viên Đoàn Chủ tịch

b. **Ban Thư ký Đại hội**

Đại hội đã thông qua Thư ký đại hội là Bà Nguyễn Thu Hà và Bà Lê Quỳnh Anh

c. **Ban Kiểm phiếu**

Đại hội đã thông qua Ban Kiểm phiếu gồm 02 người:

Bà Nguyễn Thị Bích Nụ	- Trưởng ban
Bà Đỗ Thị Thu Huyền	- Thành viên

d. **Chương trình Đại hội và Quy chế Đại hội**

- Đại hội đã nghe bà Lâm Thu Huyền thay mặt Đoàn Chủ tịch khai mạc đại hội.
- Đại hội đã nghe ông Phạm Mạnh Cường thay mặt Đoàn Chủ tịch đọc: Chương trình Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2026.

Kết quả: 100% tổng số biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội đã đồng ý thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2026.

- Đại hội đã nghe bà Nguyễn Thị Bích Nụ thay mặt Đoàn Chủ tịch đọc: Quy chế làm việc, nguyên tắc thể lệ biểu quyết.

Kết quả: 100% tổng số biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội đã đồng ý thông qua Quy chế làm việc, nguyên tắc thể lệ biểu quyết.

- Bà Nguyễn Thị Bích Nụ – Trưởng Ban Kiểm phiếu trình bày Quy chế đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị.

Kết quả: 100% tổng số biểu quyết của cổ đông dự họp Đại hội đã đồng ý thông qua Quy chế làm việc, nguyên tắc thể lệ biểu quyết.

Như vậy, Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc, Nguyên tắc thể lệ biểu quyết, Quy chế đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị áp dụng tại Đại hội.

PHẦN 2: CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TRONG ĐẠI HỘI

1. Bà Lâm Thu Huyền – Chủ tịch HĐQT trình bày: “Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026”

2. Bà Lê Hoàng Yến – Trưởng Ban kiểm soát trình bày: “Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026”
3. Bà Lê Thị Thảo – Tổng Giám đốc Công ty trình bày: “Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026”
4. Ông Đồng Quang Huy - trình bày các nội dung:
 - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;
 - Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập sử dụng các quỹ;
 - Tờ trình chi trả thù lao, lương, thưởng cho HĐQT, BKS, Ban TGD, Kế toán trưởng năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026;
 - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026;
 - Tờ trình phương án cập nhật, thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi các nội dung trong Điều lệ Công ty;
 - Tờ trình hủy phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025 được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 25/04/2025;
 - Tờ trình phương án phát hành, chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ;
 - Tờ trình phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ;
 - Tờ trình phương án thành lập chi nhánh Công ty;
 - Tờ trình phương án đầu tư, mua bán, chuyển nhượng và thanh lý tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính năm 2025;
 - Tờ trình bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2028;

PHẦN 3: THẢO LUẬN CỦA CỔ ĐÔNG TẠI CUỘC HỌP

Cổ đông Hà Thị Hồng Nhung, đại diện cho 170.620 cổ phần, có ý kiến đề nghị HĐQT rà soát và chỉnh sửa lại nội dung các tờ trình như sau:

- Đối với Tờ trình phương án phát hành, chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ: Đối với nội dung phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: Đề nghị bổ sung thêm mục đích chào bán cổ phần và kết cấu lại nội dung phương án sử dụng vốn cho rõ ràng hơn.
- Đối với Tờ trình phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ: Bổ sung thông tin về số lượng cổ phiếu tối đa dự kiến từ 2 đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức, phát hành ra công chúng để rõ ý hơn; Điều chỉnh lại kết cấu nội dung phương án sử dụng vốn cho rõ ràng hơn.
- Đối với Tờ trình phương án cập nhật, thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi các nội dung trong Điều lệ Công ty: Đề nghị sửa lại nội dung Khoản 5 – Nội dung sau khi sửa đổi:
 - Khoản 2 và 3: “dự họp” thành “tham dự và biểu quyết tại cuộc họp” .
 - Khoản 2: sửa “các khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp” thành “Khoản 1 Điều 17 và khoản 8 Điều 22 Điều lệ này” cho phù hợp với nội dung điều lệ.
 - Khoản 3: bỏ “và khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp”.

Ý kiến của Chủ tọa đại hội: tiếp thu ý kiến của cổ đông và đề nghị Phòng Pháp chế rà soát, cập nhật lại nội dung thực tế.

Điều chỉnh tờ trình: Sau khi Phòng Pháp chế rà soát và cập nhật, bổ sung nội dung theo ý kiến của cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất thông qua nội dung sửa đổi, ông Đồng Quang Huy, thành viên đoàn chủ tịch đã trình bày lại các tờ trình:

- Tờ trình phương án cập nhật, thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi các nội dung trong Điều lệ Công ty;
- Tờ trình phương án phát hành, chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ;
- Tờ trình phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ;

Các cổ đông đã nghe và thống nhất nội dung các tờ trình nêu trên để tiến hành biểu quyết thông qua tờ trình.

PHẦN 4: ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH BIỂU QUYẾT VÀ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI NHƯ SAU:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Nụ – Trưởng Ban kiểm phiếu lên công bố kết quả kiểm phiếu tại Đại hội.
2. Các vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

Phương thức biểu quyết: Bỏ phiếu kín

- Số phiếu phát ra: 6.112.265 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về: 6.112.265 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: 6.112.265 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết.

Kết quả biểu quyết đối với từng vấn đề cụ thể như sau:

Vấn đề 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 theo Báo cáo số 04/2026/BC-HĐQT-MCST ngày 20/4/2026 của Hội đồng quản trị (HĐQT).

Biểu quyết	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
Tán thành	6.112.265	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Vấn đề 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 theo Báo cáo số 02/2026/BC-BKS-MCST ngày 01/4/2026 của Ban Kiểm soát (BKS).

Biểu quyết	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
Tán thành	6.112.265	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Vấn đề 3: Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 theo Báo cáo số 05/2026/BC-MCST ngày 20/4/2026 của Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD).

Biểu quyết	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
Tán thành	6.112.265	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Vấn đề 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 01/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 01/4/2026 của HĐQT.

Biểu quyết	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
Tán thành	6.112.265	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Vấn đề 5: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập sử dụng các quỹ năm 2025 theo Tờ trình số 02/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 01/4/2026 của HĐQT.

Biểu quyết	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
Tán thành	6.112.265	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Vấn đề 6: Thông qua việc chi trả thù lao, lương, thưởng cho HĐQT, BKS, Ban TGD, Kế toán trưởng năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026 theo Tờ trình số 03/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 01/4/2026 của HĐQT.

Biểu quyết	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
Tán thành	6.112.265	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Vấn đề 7: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026 theo Tờ trình số 04/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 01/4/2026 của BKS.

Biểu quyết	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
------------	----------	-----------

Tán thành	6.093.265	99,69%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	19.000	0,31%

Vấn đề 8: Thông qua phương án cập nhật, thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi các nội dung trong Điều lệ Công ty theo Tờ trình số 16/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 24/4/2026 của HĐQT.

Biểu quyết	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
Tán thành	6.093.265	99,69%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	19.000	0,31%

Vấn đề 9: Thông qua hủy phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025 được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 25/04/2025 theo Tờ trình số 05/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 01/4/2026 của HĐQT.

Biểu quyết	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
Tán thành	6.112.265	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Vấn đề 10: Thông qua phương án phát hành, chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Tờ trình số 14/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 24/4/2026 của HĐQT.

Biểu quyết	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
Tán thành	6.112.265	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Vấn đề 11: Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ theo Tờ trình số 15/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 24/4/2026 của HĐQT.

Biểu quyết	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
Tán thành	6.093.265	98,69%
Không tán thành	0	0%

Không có ý kiến	79.800	1,31%
-----------------	--------	-------

Vấn đề 12: Thông qua phương án thành lập chi nhánh Công ty theo Tờ trình số 06/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 01/4/2026 của HĐQT.

Biểu quyết	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
Tán thành	6.093.265	98,69%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	79.800	1,31%

Vấn đề 13: Thông qua phương án đầu tư, mua bán, chuyển nhượng và thanh lý tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong Báo cáo tài chính năm 2025 theo Tờ trình số 12/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 20/4/2026 của HĐQT.

Biểu quyết	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
Tán thành	6.112.265	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Vấn đề 14: Thông qua chủ trương ký kết, thực hiện các hợp đồng, giao dịch với bên liên quan của Công ty theo Tờ trình số 11/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 20/4/2026 của HĐQT.

Biểu quyết	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
Tán thành	6.112.265	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Vấn đề 15: Thông qua bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2028 theo Tờ trình số 08/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 01/4/2026 của HĐQT.

Biểu quyết	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
Tán thành	6.112.265	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Vấn đề 16: Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử bầu thành viên HĐQT theo Quy chế

số 03/2026/QC-MCST ngày 01/4/2026 của HĐQT.

Biểu quyết	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
Tán thành	6.112.265	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

PHẦN 5: ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT

Đại hội thống nhất bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2028 theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Thành viên được đề cử vào Hội đồng quản trị công ty:

- Ông: Nguyễn Hải Ninh

Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2028 như sau:


STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Hải Ninh	6.112.265	100%

PHẦN 6: CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI

1. Bà Nguyễn Thu Hà – Thành viên Ban Thư ký đọc Biên bản họp Đại hội.
2. Ông Đồng Quang Huy – Thành viên đoàn chủ tịch đọc Nghị quyết Đại hội.
3. Đại hội nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
4. Ra mắt thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2028.
5. Chủ tọa Lâm Thu Huyền tuyên bố bế mạc Đại hội.

Biên bản này được lập lúc 12 giờ 05 phút ngày 24/04/2026 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST.

THƯ KÝ


Nguyễn Thu Hà

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI


Lâm Thu Huyền



Số: *04*/2026/BC-HĐQT-MCST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

Năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Chủ động định hướng chiến lược phát triển trung và dài hạn, tăng cường công tác giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc, đồng thời ban hành các nghị quyết, quyết định quan trọng nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty được triển khai hiệu quả, ổn định và phù hợp với định hướng phát triển đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Hội đồng quản trị xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

1. Về cơ cấu nhân sự của Hội đồng quản trị năm 2025

Hội đồng quản trị Công ty gồm 3 thành viên không có thành viên độc lập, gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ trong HĐQT	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Lâm Thu Huyền	Chủ tịch HĐQT	26/05/2023	-
2	Bà Lê Thị Lộc	Thành viên HĐQT	26/05/2023	-

3	Ông Nguyễn Hải Ninh	Thành viên HĐQT	14/05/2022	-
---	------------------------	-----------------	------------	---

2. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

2.1. Tổng kết các cuộc họp và các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

a) Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

HĐQT duy trì hoạt động theo đúng quy định, tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền. Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ, tích cực đóng góp ý kiến và thể hiện trách nhiệm cao trong công tác quản trị.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Ngày không còn là thành viên HĐQT	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Bà Lâm Thu Huyền	Chủ tịch	26/05/2023	-	23/23	100%	-
2	Bà Lê Thị Lộc	Thành viên	26/05/2023	-	23/23	100%	-
3	Ông Nguyễn Hải Ninh	Thành viên	14/05/2022	-	23/23	100%	-

b) Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, HĐQT đã ban hành tổng cộng 23 Nghị quyết và Quyết định, tập trung vào các nội dung trọng tâm như: Công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên; Công tác quản trị và tổ chức bộ máy; Triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức; Thay đổi tên và logo Công ty từ Công ty Cổ phần Xây dựng ALVICO sang Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST; Quyết định các hoạt động đầu tư và ký kết hợp đồng kinh tế có giá trị lớn; Lựa chọn đơn vị kiểm toán; Tổ chức các cuộc họp định kỳ để đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2025/NQ-HĐQT-ALV	01/03/2025	V/v triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
2	02/2025/NQ-HĐQT-ALV	31/03/2025	V/v Thông qua ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
3	01/2025/QĐ-HĐQT	01/04/2025	V/v Hợp HĐQT định kỳ tổng kết hoạt động Quý 1 và kế hoạch Quý 2 năm 2025	100%
4	03/2025/NQ-HĐQT-ALV	03/04/2025	V/v thông qua miễn nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc công ty	100%
5	04/2025/NQ-HĐQT-ALV	24/04/2025	V/v Thông qua sửa đổi bổ sung tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
6	05/2025/NQ-HĐQT-ALV	10/05/2025	V/v Thông qua thay đổi tên Công ty, điều chỉnh ngành nghề kinh doanh	100%
7	06/2025/NQ-HĐQT-ALV	09/06/2025	V/v Thông qua thay đổi logo công ty	100%
8	07/2025/NQ-HĐQT-ALV	13/06/2025	V/v Thông qua triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024	100%
9	02/2025/QĐ-HĐQT	30/06/2025	V/v Hợp HĐQT định kỳ tổng kết hoạt động Quý 2 và kế hoạch Quý 3 năm 2025	100%
10	08/2025/NQ-HĐQT-MCST	17/07/2025	V/v Thông qua phương án đầu tư tài sản theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty năm 2025 và ký kết các hợp đồng kinh tế có giá trị lớn hơn 15% tổng giá trị tài sản trên báo cáo tài chính gần nhất	100%

11	09/2025/NQ-HĐQT-MCST	14/08/2025	V/v Thông báo ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu	100%
12	10/2025/NQ-HĐQT-MCST	22/08/2025	V/v Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu và chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
13	11/2025/NQ-HĐQT-MCST	15/09/2025	V/v Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024	100%
14	12/2025/NQ-HĐQT-MCST	22/09/2025	V/v Thông qua phương án ký kết các hợp đồng kinh tế có giá trị lớn hơn 15% tổng giá trị tài sản trên báo cáo tài chính gần nhất	100%
15	03/2025/QĐ-HĐQT	30/09/2025	V/v Hợp HĐQT định kỳ tổng kết hoạt động Quý 3 và kế hoạch Quý 4 năm 2025	100%
16	14/2025/NQ-HĐQT-MCST	03/10/2025	V/v Thành lập ban kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
17	15/2025/NQ-HĐQT-MCST	16/10/2025	V/v Thông qua việc sửa đổi điều lệ công ty	100%
18	16/2025/NQ-HĐQT-MCST	07/11/2025	V/v Thông qua ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 theo phê duyệt của ĐHCĐ thường niên công ty năm 2025	100%
19	17/2025/NQ-HĐQT-MCST	11/11/2025	V/v Thông qua việc thành lập chi nhánh tại TPHCM	100%
20	18/2025/NQ-HĐQT-MCST	13/11/2025	V/v Thông qua phương án thanh lý hợp đồng kinh tế về việc cung cấp vật tư và thiết bị lắp đặt	100%
21	20/2025/NQ-HĐQT-MCST	27/11/2025	V/v Thông qua việc thay đổi tên miền truy cập	100%

			website công ty và hủy bỏ việc thành lập chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh	
22	21/2025/NQ-HĐQT-MCST	16/12/2025	V/v Thông qua ký kết hợp đồng/giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản	100%
23	04/2025/QĐ-HĐQT	30/12/2025	V/v Hợp HĐQT định kỳ tổng kết hoạt động Quý 4 và cả năm 2025, kế hoạch Quý 1 năm 2026 và kế hoạch năm 2026	100%

2.2. Báo cáo tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ

a) Kết quả kinh doanh năm 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Chỉ tiêu	Năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ tăng trưởng so với năm 2024	Mức độ hoàn thành kế hoạch 2025
Doanh thu thuần	274.025	267.824	321.612	+17,37%	120,08%
Lợi nhuận sau thuế	12.308	11.180	15.388	+25,03%	137,64%

- Năm 2025, Công ty đã đạt được kết quả kinh doanh tích cực, vượt kế hoạch đề ra:

Doanh thu thuần đạt 321.612 triệu đồng, tăng 17,37% so với năm 2024, đạt 120,08% kế hoạch năm 2025; Lợi nhuận sau thuế đạt 15.388 triệu đồng, tăng 25,03% so với năm 2024, đạt 137,64% kế hoạch năm 2025.

Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận cao hơn doanh thu cho thấy hiệu quả trong công tác kiểm soát chi phí và tối ưu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tăng trưởng trong năm 2025 của Công ty đến từ hai động lực chính:

Hoạt động xây lắp – lĩnh vực cốt lõi, với việc triển khai các gói thầu thuộc Dự án Nhà máy Xi măng Liên Khê – Hải Phòng.

Hoạt động thương mại ghi nhận mức tăng trưởng đột biến, góp phần mở rộng quy mô doanh thu và đa dạng hóa nguồn thu.

Sự gia tăng nhanh của hoạt động thương mại cũng đặt ra yêu cầu cao hơn trong công tác quản trị vốn lưu động, kiểm soát công nợ và dòng tiền, cần được theo dõi chặt chẽ trong giai đoạn tới.

- Bên cạnh kết quả tăng trưởng tích cực về doanh thu và lợi nhuận, Công ty ghi nhận dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh âm 26.494 triệu đồng trong năm 2025, chủ yếu do: Gia tăng các khoản phải thu từ hoạt động thương mại và xây lắp; Nhu cầu vốn lưu động phục vụ triển khai các dự án quy mô lớn.

Công ty đã và đang triển khai các biện pháp kiểm soát công nợ, tối ưu dòng tiền và cân đối nguồn vốn nhằm đảm bảo khả năng thanh toán và duy trì hoạt động ổn định

b) Hoạt động đầu tư và triển khai dự án

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai thi công nhiều hạng mục thuộc Dự án Nhà máy Xi măng Liên Khê tại thành phố Hải Phòng, bao gồm các gói thầu thi công xây dựng (móng, kết cấu, hạ tầng); Thi công Silo và các hạng mục kỹ thuật; Gia công, lắp đặt thiết bị và kết cấu thép; Triển khai dây chuyền nghiền đá và hạng mục mỏ.

Các dự án hiện đang được triển khai theo đúng tiến độ và dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2026, đóng góp đáng kể vào doanh thu và kết quả kinh doanh của Công ty trong các năm tới

c) Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Năm 2025, lựa chọn trong danh sách các Công ty kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Công ty đã ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 với đơn vị kiểm toán sau: Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

d) Kết quả phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức

Công ty đã triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024, đảm bảo quyền lợi cổ đông

e) Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ

Công ty chưa triển khai Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số .../2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày .../.../2025. HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ xem xét hủy bỏ Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025 và thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ và Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2026

2.3. Đánh giá chiến lược và định hướng phát triển

Trên cơ sở kết quả hoạt động năm 2025, Hội đồng quản trị nhận định Công ty đang bước vào giai đoạn mở rộng quy mô hoạt động, thể hiện qua tăng trưởng doanh thu, gia tăng tổng tài sản và việc sử dụng đòn bẩy tài chính nhằm phục vụ nhu cầu phát triển.

Bên cạnh những kết quả tích cực, HĐQT cũng lưu ý các yếu tố cần kiểm soát như áp lực dòng tiền từ hoạt động kinh doanh, sự gia tăng các khoản phải thu và hàng tồn kho trong quá trình mở rộng hoạt động.

Trong giai đoạn tới, Hội đồng quản trị sẽ tập trung định hướng cân bằng giữa tăng trưởng và an toàn tài chính, đặc biệt trong quản trị dòng tiền, kiểm soát công nợ và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

2.4. Công tác quản trị và giám sát của HĐQT

Trong năm 2025, HĐQT đã có những quyết định trong quản lý, chỉ đạo điều hành Công ty:

- Đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế.
- Đã họp làm việc với Ban TGD để đánh giá tình hình Công ty và đề ra định hướng, chỉ tiêu, kế hoạch cụ thể để triển khai có hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- Chỉ đạo, giám sát công tác chuẩn bị và tổ chức thành công kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty. Sau Đại hội, HĐQT đã chỉ đạo Ban TGD triển khai việc thực hiện các nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã được thông qua.
- Triển khai việc thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Đã giám sát chặt chẽ công tác tài chính, kế toán của Công ty cũng như việc lập, phát hành và kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi BDO với ý kiến chấp nhận toàn phần
- Theo dõi, giám sát công tác công bố thông tin và quan hệ cổ đông theo đúng quy định. Các nội dung, thông tin quan trọng liên quan trực tiếp đến hoạt động của Công ty đều được công bố kịp thời, đầy đủ.

2.5. Các Ủy ban và Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị



Hiện tại, Công ty tổ chức quản trị theo mô hình có Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, do đó không thành lập Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị cũng chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc

2.6. Thù lao HĐQT

Thực hiện Nghị quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Công ty đã tiến hành chi trả thù lao năm 2025 cho Hội đồng quản trị như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao (VNĐ/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	6.000.000
2	Thành viên HĐQT	4.000.000

2.7. Giám sát các giao dịch với người có liên quan

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát các giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các giao dịch (nếu có) được thực hiện theo đúng thẩm quyền, đảm bảo minh bạch và không phát sinh xung đột lợi ích.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026

1. Cơ cấu nhân sự năm 2026

- Thay đổi như sau: Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT do có một thành viên miễn nhiệm do hết nhiệm kỳ.

2. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026

- Triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2026
- Giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- Tập trung nguồn lực triển khai, đẩy nhanh tiến độ thi công và nghiệm thu các gói thầu thuộc Dự án Nhà máy Xi măng Liên Khê
- Mở rộng thị trường, tham gia đấu thầu các dự án xây dựng mới
- Triển khai phương án chào bán cổ phiếu
- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, quản lý tài chính và kiểm soát rủi ro
- Từng bước mở rộng quy mô hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty
- Thường xuyên theo dõi, đánh giá sự phù hợp của Điều lệ và các quy định, quy chế nội bộ để kịp thời điều chỉnh hoàn thiện cho phù hợp với pháp luật hiện hành và yêu cầu phát triển của Công ty trong từng giai đoạn.

- Kiểm soát công nợ và dòng tiền. Quản lý hiệu quả vốn lưu động. Sử dụng đòn bẩy tài chính hợp lý.

- Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2026:

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2026
1	Doanh thu	500.000
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	25.000
3	Lợi nhuận sau thuế	20.000

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2025 và kế hoạch hoạt động cho năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lâm Thu Huyền

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

1. Cơ cấu tổ chức Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát Công ty có sự thay đổi về cơ cấu nhân sự theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Theo đó, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới gồm 03 thành viên được bầu từ ngày 25/04/2025 và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS
1	Bà Lê Hoàng Yến	Trưởng Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 25/04/2025
2	Bà Nghiêm Thị Thu Hiền	Thành viên Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 25/04/2025
3	Ông Lê Xuân Mừng	Thành viên Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 25/04/2025

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2025

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường để triển khai nhiệm vụ giám sát theo kế hoạch. Các cuộc họp được tổ chức với sự tham gia đầy đủ của các thành viên, tập trung đánh giá tình hình hoạt động của Công ty và xem xét các nội dung giám sát trọng yếu như sau:



- Kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 và báo cáo trình ĐHĐCĐ.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
- Tham gia các cuộc họp HĐQT, duy trì trao đổi thường xuyên với Ban lãnh đạo.
- Kiểm tra tính tuân thủ pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ.
- Đánh giá hệ thống kế toán, quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ.
- Tham vấn lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập.

3. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên trong năm 2025

- Ban Kiểm soát đã tổ chức họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên để tổng hợp, đánh giá kết quả hoạt động. Đồng thời xây dựng kế hoạch và phân công nhiệm vụ phù hợp cho từng Kiểm soát viên.
- Ban Kiểm soát đã hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ năm 2025 theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Từng Kiểm soát viên đã thể hiện rõ năng lực và tinh thần trách nhiệm đối với nhiệm vụ được giao; thực hiện công tác giám sát thường xuyên với vai trò độc lập, khách quan với các hoạt động của Công ty và mục tiêu cao nhất là bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Ban TGD khi được mời. Giám sát cụ thể, sâu sát từng nội dung. Mỗi thành viên tùy vào chuyên môn và lĩnh vực được phân công đã đưa ra ý kiến đóng góp thiết thực, kiến nghị kịp thời, phù hợp, đúng quy định để HĐQT, Ban TGD tham khảo. Góp phần nâng cao hiệu quả công tác giám sát.

4. Kết quả kinh doanh năm 2025

- a) Công ty đã triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ phê duyệt và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Trong năm, Công ty đã đạt được các nội dung sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ tăng trưởng so với năm 2024	Mức độ hoàn thành kế hoạch 2025
Doanh thu thuần	274.025	267.824	321.612	+17,37%	120,08%
Lợi nhuận sau thuế	12.308	11.180	15.388	+25,03%	137,64%

- Doanh thu thuần đạt 321.612 triệu đồng, tăng 17,37% so với năm 2024, đạt 120,08% kế hoạch năm 2025. Lợi nhuận sau thuế đạt 15.388 triệu đồng, tăng 25,03% so với năm 2024, đạt 137,64% kế hoạch năm 2025.

Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận cao hơn doanh thu cho thấy hiệu quả trong công tác kiểm soát chi phí và tối ưu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên chất lượng lợi nhuận cần được theo dõi chặt chẽ khi dòng tiền từ hoạt động kinh doanh âm và các khoản phải thu, hàng tồn kho tăng nhanh.

- Tăng trưởng trong năm 2025 của Công ty đến từ hoạt động xây lắp và thương mại.
- Công ty đã thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, với tổng giá trị tương ứng là 39.604.220.000 đồng.

b) Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	2024	2025
Chỉ tiêu Hiệu quả		
Tỷ suất LNST/VCSH (ROE) (%)	13.5%	14.6%
Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA) (%)	9.0%	9.9%
Chỉ tiêu Thanh toán		
Tỷ lệ thanh toán hiện hành (Lần)	3.0	2.1
Tỷ lệ thanh toán nhanh (Lần)	2.9	1.6
Cơ cấu nguồn vốn		
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (Lần)	0.3	0.4

- Hiệu quả sử dụng vốn và tài sản của Công ty có xu hướng tăng, phản ánh hoạt động sản xuất kinh doanh được cải thiện, lợi nhuận tạo ra trên mỗi đồng vốn và tài sản cao hơn năm trước. Đây là tín hiệu tích cực cho thấy hiệu quả sử dụng vốn và năng lực vận hành của Công ty được cải thiện.
- Mặc dù giảm so với năm trước, các chỉ tiêu thanh toán vẫn duy trì ở mức an toàn, đảm bảo khả năng đáp ứng các nghĩa vụ nợ ngắn hạn của Công ty. Công ty đã tăng cường sử dụng nguồn lực tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư, thay vì duy trì trạng thái dự trữ tiền mặt cao như những năm trước.
- Cơ cấu nguồn vốn của Công ty có sự dịch chuyển theo hướng tăng tỷ trọng nợ phải trả, Công ty bắt đầu sử dụng đòn bẩy tài chính, cần được kiểm soát chặt chẽ nhằm đảm bảo an toàn tài chính trong giai đoạn tới.

5. Giám sát các giao dịch với người có liên quan

Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan.

Trong năm 2025, các giao dịch (nếu có) được thực hiện đúng thẩm quyền, được phê duyệt theo quy định và đảm bảo tính minh bạch, không phát sinh xung đột lợi ích gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

6. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

- Giám sát việc HĐQT tổ chức kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; tham gia rà soát, có ý kiến đối với các Báo cáo, Tờ trình của HĐQT và Ban TGD trình ĐHĐCĐ thường niên theo quy định.
- Cử Kiểm soát viên tham gia các cuộc họp HĐQT, cũng như giám sát việc HĐQT chỉ đạo, thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- HĐQT đã thực hiện công tác quản trị, quản lý Công ty theo đúng thẩm quyền, nhiệm vụ theo quy định pháp luật, phù hợp với Điều lệ và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ; các Nghị quyết của HĐQT được thông qua theo đúng quy định, phù hợp với thực tế Công ty trên cơ sở trao đổi.

7. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, linh hoạt trong bối cảnh thị trường biến động. Tuy nhiên cần tiếp tục chú trọng kiểm soát dòng tiền, công nợ và rủi ro tài chính trong bối cảnh quy mô hoạt động mở rộng.

- Ban Tổng Giám đốc đã chủ động nghiên cứu, đề ra kế hoạch cụ thể để triển khai đầy đủ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; linh hoạt trong việc phân công và ủy quyền quản lý để triển khai nhiệm vụ được giao.
- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ việc báo cáo ĐHĐCĐ/HĐQT phê duyệt trước khi triển khai đầu tư, ký kết hợp đồng, giao dịch có giá trị lớn, ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt công tác dự báo, hạn chế thấp nhất những rủi ro trong hoạt động kinh doanh, chủ động thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nhanh chóng kịp thời với những biến động của thị trường. Từ đó, xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với thị trường và điều chỉnh tiến độ thực hiện các dự án sao cho phù hợp với điều kiện khó khăn của nền kinh tế góp phần đem lại hiệu quả nhất định.

8. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát đánh giá sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cổ đông được duy trì tốt.

Các thông tin, tài liệu phục vụ công tác giám sát được cung cấp đầy đủ, kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát theo quy định.

9. Thẩm định Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025

Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty, Báo cáo tài chính đều được gửi đầy đủ đến Ban Kiểm soát để rà soát, thẩm định trước khi báo cáo trình ĐHĐCĐ theo đúng quy định. Qua thẩm định, Ban Kiểm soát nhận thấy các Báo cáo đã phản ánh trung thực, đầy đủ hoạt động và tình hình tài chính của Công ty trong năm 2025.

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO và được đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

10. Thù lao của Ban Kiểm soát năm 2025

Trong năm 2025 có sự thay đổi nhân sự Ban Kiểm soát theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, thù lao của Ban Kiểm soát được chi trả cho các thành viên thuộc cả nhiệm kỳ trước và nhiệm kỳ hiện tại theo thời gian thực tế đảm nhiệm chức vụ.

Công ty không phát sinh chi phí hoạt động riêng hoặc các lợi ích khác đối với Ban Kiểm soát ngoài khoản thù lao trên.

Tổng thù lao của Ban Kiểm soát năm 2025 là: 120.000.000 VND, cụ thể như sau:

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ TIỀN
Nghiêm Thị Thu Hiền	Thành viên Ban Kiểm soát	40.000.000
Đặng Xuân Hòa	Thành viên Ban Kiểm soát	12.000.000
Vũ Thị Giang	Thành viên Ban Kiểm soát	12.000.000
Lê Hoàng Yến	Trưởng Ban Kiểm soát	32.000.000
Lê Xuân Mừng	Thành viên Ban Kiểm soát	24.000.000
Tổng cộng thù lao		120.000.000

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

1. Cơ cấu nhân sự

Năm 2026, dự kiến BKS không có thay đổi về cơ cấu nhân sự.

2. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2026

Căn cứ định hướng và kế hoạch kinh doanh của Công ty cũng như cơ chế phối hợp giữa HĐQT, Ban TGD và BKS đã được thiết lập trong các hoạt động kiểm tra, giám sát, BKS xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2026 trình ĐHĐCĐ phê duyệt, như sau:

- Kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT và Ban TGD, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Thẩm định báo cáo tài chính định kỳ, theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.



- Kiểm tra, rà soát các quy chế, quy định nội bộ; việc ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế, triển khai các dự án đầu tư.
- Giám sát công tác tài chính, kế toán; đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và kịp thời đưa ra kiến nghị.
- Giám sát việc công bố thông tin và công tác quan hệ cổ đông.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban TGD và đóng góp ý kiến nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

III. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Kiến nghị ĐHĐCĐ thông qua

- Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty như tờ trình ĐHĐCĐ của HĐQT Công ty.
- Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát như trình bày tại mục II.
- Kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty như đã trình bày tóm tắt tại mục 4, mục 9 của báo cáo này.

2. Kiến nghị với HĐQT Công ty

- Về nghiệp vụ thuế: Rút kinh nghiệm và không để các sai sót lặp lại liên quan đến thuế dẫn đến bị truy thu và xử phạt vi phạm hành chính.
- Ban Kiểm soát lưu ý rằng sự gia tăng nhanh của các khoản phải thu và hàng tồn kho, cùng với việc dòng tiền từ hoạt động kinh doanh âm, là những yếu tố cần được đặc biệt quan tâm trong công tác quản trị tài chính.
- Đề nghị Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc tiếp tục tăng cường kiểm soát công nợ, quản lý dòng tiền và đánh giá hiệu quả sử dụng vốn nhằm đảm bảo an toàn tài chính trong giai đoạn mở rộng hoạt động.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2025 và kế hoạch hành động năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.



Lê Hoàng Yến

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST

Ban Tổng Giám đốc xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty như sau:

I. BỐI CẢNH KINH TẾ VÀ NGÀNH NĂM 2025

Năm 2025, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục xu hướng hồi phục, tuy nhiên vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố biến động, đặc biệt là áp lực lạm phát, chi phí vốn và biến động giá nguyên vật liệu.

Đối với ngành xây dựng và vật liệu xây dựng, thị trường ghi nhận sự cải thiện nhờ đẩy mạnh đầu tư công, song vẫn đối mặt với các thách thức như cạnh tranh gia tăng, biên lợi nhuận thu hẹp và áp lực dòng tiền.

Trong bối cảnh đó, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động triển khai các giải pháp điều hành linh hoạt, tập trung vào hoạt động cốt lõi, kiểm soát rủi ro và tối ưu hiệu quả sản xuất kinh doanh.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ tăng trưởng so với năm 2024	Mức độ hoàn thành kế hoạch 2025
Doanh thu thuần	274.025	267.824	321.612	+17,37%	120,08%
Lợi nhuận sau thuế	12.308	11.180	15.388	+25,03%	137,64%

Doanh thu thuần đạt 321.612 triệu đồng, tăng 17,37% so với năm 2024, đạt 120,08% kế hoạch năm 2025. Lợi nhuận sau thuế đạt 15.388 triệu đồng, tăng 25,03% so với năm 2024, đạt 137,64% kế hoạch năm 2025.

Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận cao hơn doanh thu cho thấy hiệu quả trong công tác kiểm soát chi phí và tối ưu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Phân tích hoạt động kinh doanh

- Tăng trưởng trong năm 2025 của Công ty đến từ hai động lực chính:
 - Hoạt động xây lắp - lĩnh vực cốt lõi, với việc triển khai các gói thầu thuộc Dự án Nhà máy Xi măng Liên Khê – Hải Phòng.
 - Hoạt động thương mại ghi nhận mức tăng trưởng đột biến, góp phần mở rộng quy mô doanh thu và đa dạng hóa nguồn thu.

Sự gia tăng nhanh của hoạt động thương mại cũng đặt ra yêu cầu cao hơn trong công tác quản trị vốn lưu động, kiểm soát công nợ và dòng tiền, cần được theo dõi chặt chẽ trong giai đoạn tới.

- Lợi nhuận gộp đạt 30.897 triệu đồng, tăng 18,9% so với năm 2024.
- Doanh thu tài chính tăng đột biến, đạt 1.008 triệu đồng, tăng 482,7% so với năm 2024, góp phần tích cực vào kết quả kinh doanh chung của Công ty.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp đạt 10.783 triệu đồng, phù hợp với quy mô hoạt động mở rộng.
- Tại thời điểm 31/12/2025, quy mô tổng tài sản đạt 177.506 triệu đồng, tăng đáng kể so với đầu năm, phản ánh việc mở rộng hoạt động của Công ty.
- Cơ cấu tài sản có sự dịch chuyển rõ rệt khi các khoản phải thu và hàng tồn kho tăng mạnh, trong khi lượng tiền và tương đương tiền giảm xuống còn 1.869 triệu đồng.
- Đồng thời, nợ phải trả tăng lên 64.537 triệu đồng, cho thấy Công ty đã sử dụng đòn bẩy tài chính nhằm phục vụ nhu cầu mở rộng hoạt động.

Mặc dù vẫn trong ngưỡng kiểm soát, các yếu tố này đặt ra yêu cầu cao hơn trong việc quản trị thanh khoản và cân đối dòng tiền trong thời gian tới.

Qua đó cho thấy Công ty không chỉ duy trì được hiệu quả hoạt động mà còn có khả năng thích ứng và điều hành linh hoạt trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động.

3. Công tác quản trị và điều hành

Trong năm 2025, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai công tác điều hành theo hướng chủ động, kiểm soát chặt chẽ và bám sát thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- a) Điều hành linh hoạt theo thị trường
 - Chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh theo diễn biến thị trường, phân bổ nguồn lực phù hợp với tiến độ dự án và yêu cầu thực tế của từng giai đoạn.

- Đối với các dự án trọng điểm, đặc biệt là Dự án Nhà máy Xi măng Liên Khê, Ban điều hành đã tập trung chỉ đạo sát sao, phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận nhằm đảm bảo tiến độ và chất lượng thi công.

b) Tăng cường kiểm soát tài chính và dòng tiền

- Công tác quản trị tài chính được tăng cường, trong đó trọng tâm là kiểm soát chi phí, quản lý công nợ và cân đối dòng tiền.
- Công ty đã thực hiện rà soát định kỳ các khoản chi phí, đồng thời đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, hạn chế tình trạng vốn bị chiếm dụng, góp phần đảm bảo khả năng thanh toán trong điều kiện quy mô hoạt động tăng nhanh.

c) Nâng cao hiệu quả tổ chức vận hành

- Phân công rõ trách nhiệm, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các bộ phận và từng bước hoàn thiện hệ thống quy trình quản lý nội bộ.
- Tăng cường kỷ luật điều hành, nâng cao trách nhiệm của các cấp quản lý và đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát đã góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong hoạt động quản trị doanh nghiệp.

d) Hoàn thiện hệ thống quản trị và kiểm soát rủi ro

- Công ty tiếp tục rà soát, bổ sung và hoàn thiện các quy trình quản lý nội bộ, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính, hợp đồng, mua sắm, thi công, nghiệm thu, thanh quyết toán và quản lý công nợ.
- Ban Tổng Giám đốc chú trọng nâng cao kỷ luật điều hành, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu từng bộ phận, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện nhằm hạn chế rủi ro, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

e) Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT

Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đảm bảo các nội dung được cụ thể hóa thành kế hoạch hành động và triển khai đồng bộ trong toàn Công ty.

- Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được thực hiện và vượt mức so với kế hoạch được giao.
- Công ty đã triển khai các nội dung liên quan đến việc chi trả cổ tức theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo quyền lợi cổ đông theo đúng quy định.
- Các quyết định về đầu tư, tổ chức triển khai dự án, quản trị tài chính, kiểm soát chi phí và dòng tiền cũng được Ban điều hành thực hiện bám sát định hướng của Hội đồng quản trị, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và hạn chế rủi ro trong quá trình vận hành.

- Công tác báo cáo, giám sát và công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ quy định của pháp luật.

4. Tình hình triển khai dự án và hoạt động đầu tư

Trong năm 2025, Công ty tập trung triển khai thực hiện các gói thầu xây lắp cho dự án Nhà máy Xi măng Liên Khê.

Các nhóm hạng mục chính:

- a) Thi công xây dựng
 - Móng, kết cấu dưới và trên nền đất
 - Hạ tầng kỹ thuật, sân đường nội bộ
 - Tường rào và công trình phụ trợ
- b) Hạng mục Silo
 - Thi công kết cấu Silo
 - Thi công móng, đập đầu cọc khoan nhồi
- c) Thiết bị và kết cấu thép
 - Mua sắm, gia công, lắp đặt thiết bị
 - Lắp đặt dây chuyền công nghệ
- d) Chuẩn bị vận hành
 - Mua nhiên liệu phục vụ chạy thử

Các gói thầu do Công ty thực hiện tại Dự án Nhà máy Xi măng Liên Khê được triển khai đồng bộ, đảm bảo yêu cầu về tiến độ, chất lượng và an toàn thi công theo hợp đồng đã ký kết với chủ đầu tư.

Trong quá trình thực hiện, Công ty đã chủ động phối hợp với các bên liên quan để xử lý các phát sinh, đảm bảo tiến độ thi công các hạng mục trọng điểm, đồng thời kiểm soát chặt chẽ khối lượng, chất lượng và công tác nghiệm thu, thanh quyết toán.

Việc triển khai hiệu quả các gói thầu không chỉ đóng góp trực tiếp vào doanh thu và lợi nhuận trong năm 2025 mà còn góp phần khẳng định năng lực thi công, uy tín và vị thế của Công ty trong lĩnh vực xây lắp, tạo tiền đề để Công ty tiếp tục tham gia các dự án, công trình quy mô lớn trong thời gian tới.

5. Đánh giá chung

a) Kết quả đạt được

- Năm 2025, Công ty đã ghi nhận kết quả hoạt động kinh doanh tích cực khi doanh thu và lợi nhuận đều tăng trưởng so với năm trước và vượt kế hoạch đã được Đại

hội đồng cổ đông giao. Kết quả này cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025 đã có bước phát triển rõ nét cả về quy mô lẫn hiệu quả.

- Công ty tiếp tục duy trì được lĩnh vực xây lắp là hoạt động cốt lõi, đồng thời tận dụng tốt cơ hội từ hoạt động thương mại để mở rộng quy mô doanh thu và đa dạng hóa nguồn thu.
- Việc đồng thời phát triển cả hai mảng hoạt động đã góp phần nâng cao khả năng thích ứng của Công ty trước biến động của thị trường, tạo thêm dư địa tăng trưởng và hỗ trợ cho chiến lược phát triển trong giai đoạn tiếp theo
- Trong năm, Công ty đã tổ chức triển khai các gói thầu xây lắp và hạng mục công việc theo hợp đồng đã ký kết, đảm bảo tiến độ và chất lượng thực hiện. Đặc biệt, đối với các gói thầu thuộc Dự án Nhà máy Xi măng Liên Khê, Công ty đã duy trì tốt tiến độ thi công, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và phối hợp hiệu quả với các bên liên quan, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm.
- Công tác điều hành, quản trị chi phí, tổ chức thực hiện và phối hợp nội bộ tiếp tục được cải thiện, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động chung của doanh nghiệp.

b) Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của Công ty trong năm 2025 vẫn còn một số tồn tại cần được lưu ý và có giải pháp khắc phục trong thời gian tới như sau:

- Thứ nhất, dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2025 âm 26.494 triệu đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do các khoản phải thu tăng lên cùng với nhu cầu vốn lưu động lớn để phục vụ hoạt động thương mại và triển khai các dự án xây lắp quy mô lớn. Điều này cho thấy mặc dù doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng tốt, áp lực về dòng tiền và khả năng thu hồi vốn vẫn là vấn đề cần được quan tâm đặc biệt.
- Thứ hai, cơ cấu tài sản có sự dịch chuyển theo hướng tăng mạnh các khoản phải thu và hàng tồn kho, trong khi lượng tiền và tương đương tiền giảm xuống mức thấp. Điều này làm gia tăng yêu cầu đối với công tác quản trị thanh khoản, quản lý công nợ, kiểm soát hàng tồn và cân đối nguồn vốn ngắn hạn trong quá trình vận hành.
- Thứ ba, nợ phải trả tăng lên cùng với việc Công ty sử dụng đòn bẩy tài chính để đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh. Mặc dù đây là xu hướng phù hợp trong bối cảnh doanh nghiệp tăng trưởng, song cũng đặt ra yêu cầu cao hơn về kiểm soát nghĩa vụ thanh toán, cơ cấu nguồn vốn và quản trị rủi ro tài chính.
- Thứ tư, quy mô hoạt động tăng nhanh đòi hỏi hệ thống quản trị nội bộ, năng lực điều hành, năng lực nhân sự và khả năng phối hợp giữa các bộ phận phải tiếp tục

được nâng cao. Nếu không được hoàn thiện kịp thời, đây có thể là yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động trong giai đoạn tiếp theo.

Trên cơ sở nhận diện các tồn tại nêu trên, Ban Tổng Giám đốc sẽ tiếp tục triển khai các giải pháp đồng bộ về quản trị công nợ, dòng tiền, chi phí, tiến độ dự án và nâng cao năng lực quản trị điều hành nhằm bảo đảm sự phát triển an toàn, hiệu quả và bền vững của Công ty trong năm 2026.

III. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

1. Định hướng

Năm 2026, Công ty tập trung vừa mở rộng quy mô hoạt động, vừa siết chặt công tác quản trị và kiểm soát tài chính, hướng tới mục tiêu tăng trưởng hiệu quả và bền vững. Trên cơ sở kết quả đạt được trong năm 2025 và bối cảnh thị trường dự báo còn tiềm ẩn nhiều biến động, Ban Tổng Giám đốc xác định các định hướng trọng tâm trong năm 2026 như sau:

- a) Tập trung vào lĩnh vực cốt lõi là xây lắp và các hoạt động kinh doanh có lợi thế cạnh tranh của Công ty
 - Ưu tiên tập trung nguồn lực cho các dự án, công trình và hợp đồng có hiệu quả, có khả năng tạo doanh thu, lợi nhuận và dòng tiền tốt.
 - Đồng thời nâng cao chất lượng thi công, năng lực tổ chức thực hiện và uy tín với khách hàng, đối tác.
 - Tập trung vào lĩnh vực cốt lõi nhằm bảo đảm Công ty phát triển đúng định hướng, tránh dàn trải nguồn lực và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- b) Mở rộng thị trường và phát triển khách hàng một cách có chọn lọc
 - Chủ động tìm kiếm thêm cơ hội kinh doanh, mở rộng quan hệ với khách hàng, đối tác và nhà cung cấp.
 - Phát huy hiệu quả hoạt động thương mại trên cơ sở kiểm soát tốt rủi ro và hiệu quả sử dụng vốn.
 - Từng bước tiếp cận thêm các cơ hội mới phù hợp với năng lực thi công, năng lực cung ứng và định hướng phát triển lâu dài.
- c) Tăng cường quản trị tài chính, dòng tiền và công nợ
 - Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của năm 2026 nhằm bảo đảm tăng trưởng gắn với an toàn tài chính.
 - Công ty sẽ tập trung quản lý chặt chẽ dòng tiền, kiểm soát các khoản phải thu, phải trả, hàng tồn kho, hạn chế tình trạng bị chiếm dụng vốn và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn.
 - Đồng thời, Công ty sẽ rà soát cơ cấu nguồn vốn, cân đối giữa vốn tự có và vốn huy động nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển nhưng vẫn bảo đảm khả năng thanh toán và an toàn tài chính.

- d) Nâng cao hiệu quả hoạt động và tính bền vững trong quản trị doanh nghiệp
- Công ty tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị, quy trình kiểm soát nội bộ, nâng cao chất lượng nhân sự và năng lực điều hành ở các cấp.
 - Việc xây dựng hệ thống quản trị chặt chẽ, minh bạch và hiệu quả sẽ là cơ sở quan trọng để Công ty phát triển ổn định, nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo nền tảng cho các giai đoạn tăng trưởng tiếp theo.

2. Kế hoạch kinh doanh

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2026
1	Doanh thu thuần	500.000
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	25.000
3	Lợi nhuận sau thuế	20.000

3. Giải pháp thực hiện

Để thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2026, Ban Tổng Giám đốc xác định một số nhóm giải pháp trọng tâm như sau:

a) Giải pháp về kinh doanh và thị trường

- Công ty sẽ tập trung vào các dự án, hợp đồng và khách hàng có hiệu quả, phù hợp với năng lực thực hiện của doanh nghiệp, đồng thời tiếp tục mở rộng thị trường, tìm kiếm cơ hội hợp tác mới trong lĩnh vực xây lắp, thương mại và các hoạt động liên quan.
- Công ty cũng sẽ tăng cường công tác tiếp thị, phát triển quan hệ khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ và uy tín thương hiệu nhằm tạo thêm nguồn việc ổn định cho những năm tiếp theo.

b) Giải pháp về tài chính và dòng tiền

- Ban điều hành sẽ tăng cường kiểm soát chi phí ở tất cả các khâu hoạt động.
- Xây dựng kế hoạch dòng tiền phù hợp với từng giai đoạn triển khai dự án.
- Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, hạn chế phát sinh công nợ quá hạn.
- Kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho và nhu cầu vốn lưu động.
- Công ty sẽ chủ động cân đối nguồn vốn, sử dụng hợp lý các công cụ tài chính và nguồn vốn vay để vừa đáp ứng nhu cầu phát triển, vừa bảo đảm an toàn tài chính.

c) Giải pháp về đầu tư và triển khai dự án

- Công ty sẽ ưu tiên nguồn lực cho các dự án trọng điểm, đặc biệt là các hạng mục liên quan đến Dự án Nhà máy Xi măng Liên Khê và các công trình, hợp đồng có khả năng đóng góp lớn vào doanh thu và lợi nhuận năm 2026.



- Trong quá trình triển khai, Công ty sẽ tăng cường kiểm soát tiến độ, chất lượng, chi phí và công tác nghiệm thu, thanh quyết toán nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư và hiệu quả thực hiện từng dự án.

d) Giải pháp về quản trị doanh nghiệp và nhân sự

- Công ty tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình quản lý nội bộ.
- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả thực hiện công việc.
- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và nhân sự chuyên môn, nâng cao năng lực, tinh thần trách nhiệm và khả năng phối hợp giữa các bộ phận trong toàn Công ty.

4. Rủi ro và kiểm soát

Ban Tổng Giám đốc sẽ chủ động theo dõi sát diễn biến thị trường, giá nguyên vật liệu, chi phí đầu vào, tiến độ thanh toán của khách hàng và các yếu tố có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh để có biện pháp ứng phó kịp thời.

Việc kiểm soát các rủi ro được thực hiện song song với mục tiêu tăng trưởng nhằm bảo đảm hoạt động của Công ty diễn ra ổn định, an toàn và hiệu quả.

Trên đây là Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST.

Ban Tổng Giám đốc kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- DHĐCĐ;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.



Lê Thị Thảo



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 24/VBHN-VPQH ngày 26/02/2025;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST;
- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán BDO kiểm toán với ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời đã được đăng tải trên website của Công ty (<http://mcst.vn/quan-he-co-dong>).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lâm Thu Huyền



**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN MCST**

Báo cáo tài chính đã kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

MỤC LỤC

	Trang
THÔNG TIN VỀ CÔNG TY	2
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9 - 10
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 31

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MCST

THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

THÔNG TIN CHUNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST (tiền thân là Công ty Cổ phần Xây dựng ALVICO) (dưới đây được gọi là “Công ty”) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3300529819 ngày 21/01/2008 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp. Công ty đã nhiều lần điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, lần sửa đổi gần nhất là lần thứ mười chín được cấp ngày 14/10/2025.

Công ty có trụ sở chính đặt tại số 77-79 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

- | | |
|-----------------------|------------|
| - Bà Lâm Thu Huyền | Chủ tịch |
| - Ông Nguyễn Hải Ninh | Thành viên |
| - Bà Lê Thị Lộc | Thành viên |

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

- | | | |
|-----------------------|-------------------|----------------------------|
| - Bà Lê Thị Thảo | Tổng Giám đốc | |
| - Ông Nguyễn Việt Hải | Phó Tổng Giám đốc | Miễn nhiệm ngày 03/04/2025 |

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

- | | | |
|--------------------------|----------------------|----------------------------|
| - Bà Nghiêm Thị Thu Hiền | Trưởng Ban Kiểm soát | Miễn nhiệm ngày 25/04/2025 |
| | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 25/04/2025 |
| - Bà Lê Hoàng Yến | Trưởng Ban Kiểm soát | Bổ nhiệm ngày 25/04/2025 |
| - Ông Đặng Xuân Hòa | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 25/04/2025 |
| - Bà Vũ Thị Giang | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 25/04/2025 |
| - Ông Lê Xuân Mừng | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 25/04/2025 |

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này là Bà Lê Thị Thảo - Chức danh: Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán BDO đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MCST

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Về báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST (dưới đây được gọi là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được kiểm toán.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp đã được tuân thủ, những sai lệch trọng yếu (nếu có) đã được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính kèm theo.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chúng tôi phê duyệt Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đính kèm được trình bày từ trang 06 đến trang 31. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính này đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2026

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Tổng Giám đốc

Lê Thị Thảo

Số: BC/BDO/2026. *AA*

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

*Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025*

**Kính gửi: CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MCST**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST (được gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 03 năm 2026, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 19 tháng 3 năm 2025.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO



Nguyễn Hương Giang - Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán 5118-2026-038-1

Phạm Thị Tú - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán 2581-2023-038-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MCST
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

B01-DN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		114.569.947.816	104.668.846.689
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.869.016.734	37.521.740.763
1. Tiền	111		1.869.016.734	37.521.740.763
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		79.277.113.004	60.546.878.404
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	62.976.077.743	28.761.537.297
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	22.072.303.502	5.552.134.348
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	-	32.650.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5.1	747.000.000	101.475.000
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(6.518.268.241)	(6.518.268.241)
IV. Hàng tồn kho	140		27.426.324.154	4.645.253.272
1. Hàng tồn kho	141	V.7	27.426.324.154	4.645.253.272
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.997.493.924	1.954.974.250
1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.997.493.924	1.954.974.250
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12.2	-	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		62.936.038.984	29.397.845.430
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	500.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.5.2	-	500.000.000
II. Tài sản cố định	220		59.701.931.138	28.889.191.091
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	59.701.931.138	28.889.191.091
<i>Nguyên giá</i>	222		95.200.491.471	55.317.678.057
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(35.498.560.333)	(26.428.486.966)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.234.107.846	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8	3.234.107.846	-
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	8.654.339
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	8.654.339
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		177.505.986.800	134.066.692.119

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MCST

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

B01-DN

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		64.537.054.458	36.485.968.728
I. Nợ ngắn hạn	310		53.403.117.998	34.458.524.192
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	36.345.396.588	8.170.150.582
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	1.091.102.664	1.227.029.191
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12.1	4.487.092.361	3.938.068.209
4. Phải trả người lao động	314		1.057.367.426	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	250.276.548	312.900.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	264.000.000	258.750.000
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16.1	9.841.519.295	20.485.263.094
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		66.363.116	66.363.116
II. Nợ dài hạn	330		11.133.936.460	2.027.444.536
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16.2	11.133.936.460	1.395.706.000
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.15	-	631.738.536
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		112.968.932.342	97.580.723.391
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	112.968.932.342	97.580.723.391
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		96.183.580.000	56.579.360.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		96.183.580.000	56.579.360.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(17.000.000)	(17.000.000)
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		415.707.715	415.707.715
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		16.386.644.627	40.602.655.676
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		998.435.676	28.295.052.286
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		15.388.208.951	12.307.603.390
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		177.505.986.800	134.066.692.119

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Như

Như



Hà Thị Hồng Nhung

Hà Thị Hồng Nhung

Lê Thị Thảo

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MCST
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

B02-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	321.612.178.446	274.025.205.454
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		321.612.178.446	274.025.205.454
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	290.715.497.773	248.040.142.949
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		30.896.680.673	25.985.062.505
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.007.802.265	172.952.483
7.	Chi phí tài chính	22	VI.4	1.856.941.674	1.756.806.682
	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		<i>1.856.941.674</i>	<i>1.756.806.682</i>
8.	Chi phí bán hàng	25		-	-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	10.783.419.673	8.375.652.409
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		19.264.121.591	16.025.555.897
11.	Thu nhập khác	31	VI.6	632.775.200	-
12.	Chi phí khác	32	VI.7	319.053.000	416.687.157
13.	Lợi nhuận khác	40		313.722.200	(416.687.157)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		19.577.843.791	15.608.868.740
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.10	4.189.634.840	3.301.265.350
16.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		15.388.208.951	12.307.603.390
17.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	2.278	2.175

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Như

Như



Hà Thị Hồng Nhung

Hà Thị Hồng Nhung

Lê Thị Thảo

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MCST
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

B03-DN

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		19.577.843.791	15.512.714.569
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		9.070.073.367	8.424.549.726
- Các khoản dự phòng	03		(631.738.536)	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.007.802.265)	(172.952.483)
- Chi phí lãi vay	06		1.856.941.674	1.756.806.682
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		28.865.318.031	25.521.118.494
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(54.922.754.274)	19.437.488.382
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(22.781.070.882)	7.489.971.569
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		27.346.231.198	(28.063.530.476)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		8.654.339	231.947.805
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.805.531.168)	(1.756.806.682)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(3.205.111.179)	(2.428.037.007)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(26.494.263.935)	20.432.152.085
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(41.910.749.020)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(32.650.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		32.650.000.000	13.950.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(13.950.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.007.802.265	71.972.483
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(8.252.946.755)	(32.578.027.517)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MCST
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)

B03-DN

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		43.908.682.649	105.896.973.384
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(44.814.195.988)	(96.456.734.290)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(905.513.339)	9.440.239.094
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(35.652.724.029)	(2.705.636.338)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	37.521.740.763	40.227.377.101
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	1.869.016.734	37.521.740.763

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Như

Như



Hà Thị Hồng Nhung

Hà Thị Hồng Nhung

Lê Thị Thảo

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MCST BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

B09-DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST (tiền thân là Công ty Cổ phần Xây dựng ALVICO) (dưới đây được gọi là “Công ty”) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3300529819 ngày 21/01/2008 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp. Công ty đã nhiều lần điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, lần sửa đổi gần nhất là lần thứ mười chín được cấp ngày 14/10/2025.

Công ty có trụ sở chính đặt tại số 77-79 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau, bao gồm:

- Xây dựng công trình;
- Thương mại đá, than;
- Cho thuê tài sản, văn phòng.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác và chế biến đá, cát, sỏi, đất sét;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn tổng hợp;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng;
- Phá dỡ; Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, bến cảng, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư, khu du lịch;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
Chi tiết: Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình, bao gồm: thiết kế kiến trúc, thiết kế kết cấu công trình, thiết kế cơ - điện công trình, thiết kế cấp - thoát nước công trình, thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; Khảo sát xây dựng, bao gồm: Khảo sát địa hình; khảo sát địa chất công trình; Lập quy hoạch xây dựng; Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Thi công xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng công trình;
- Xây dựng công trình chế biến, chế tạo;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ hoạt động của Công ty là khoảng thời gian từ khi mua nguyên vật liệu tham gia vào quy trình sản xuất đến khi chuyển đổi thành tiền hoặc tài sản để chuyển đổi thành tiền, thường không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm, không có những sự kiện về môi trường pháp lý, diễn biến thị trường, đặc điểm hoạt động kinh doanh, quản lý, tài chính, các sự kiện sáp nhập, chia, tách, thay đổi quy mô... có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của doanh nghiệp.

6. Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có một chi nhánh như sau:

Tên	Địa chỉ
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST	Căn D-12B, Số 50 Đường N2, khu Đô thị Phố đông Village, số 1145 Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty thành lập chi nhánh từ năm 2022, đến hiện nay chưa phát sinh hoạt động.

7. Nhân viên

Tổng số cán bộ nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2025 là 36 người (tại ngày 31/12/2024 là 14 người).

8. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Thông tin so sánh được trình bày theo số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư 200/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 200"), Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 200 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

Báo cáo tài chính được lập theo các nguyên tắc phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã lập và trình bày Báo cáo tài chính tuân thủ các yêu cầu của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các tài liệu hướng dẫn có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính. Những chính sách kế toán này nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính của năm tài chính gần nhất.

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và có kỳ hạn (không quá 3 tháng), tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo. Việc xác định các khoản tương đương tiền đảm bảo theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 24 "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

2. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi từ khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- **Phải thu khách hàng:** Gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua, bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- **Phải thu khác:** Gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán (như: phải thu về lãi cho vay, tiền gửi; các khoản chi hộ bên thứ ba được quyền nhận lại; các khoản phải thu về cho mượn tài sản...).

Theo dõi khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, khoản phải thu có thời gian thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh được phân loại là phải thu ngắn hạn, khoản phải thu có thời gian thu hồi còn lại trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là khoản phải thu dài hạn.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận không vượt quá giá trị có thể thu hồi.

Phương pháp lập dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm. Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản nợ phải thu, căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Việc xác định được thực hiện theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 02 - "Hàng tồn kho", cụ thể: Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho tại địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được, được xác định bằng giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Bình quân gia quyền.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kế khai thường xuyên.

Phương pháp xác định chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ:

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối năm được tập hợp theo từng công trình, dự án chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối năm.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời...) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

4. Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình (TSCĐ HH)

TSCĐ HH được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá TSCĐ HH là toàn bộ các chi phí Công ty phải bỏ ra để có TSCĐ tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Việc xác định nguyên giá TSCĐ HH đối với từng loại phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 03 về tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu (chi phí nâng cấp, cải tạo, duy tu, sửa chữa...) được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm. Trong trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được do việc sử dụng TSCĐ HH vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu thì chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của TSCĐ.

Khi TSCĐ HH được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ khỏi Bảng cân đối kế toán và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý TSCĐ đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

TSCĐ HH được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính như sau:

<u>Nhóm TSCĐ</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	03 - 10 năm
Phương tiện vận tải	05 - 10 năm
Thiết bị quản lý	05 năm

Các quy định khác về quản lý, sử dụng, khấu hao TSCĐ

Các quy định khác về quản lý, sử dụng, khấu hao TSCĐ được Công ty thực hiện theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 45/2013/TT-BTC và thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 của BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 147/2016/TT-BTC.

5. Nguyên tắc kế toán thuê tài sản

a) Trường hợp Công ty là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào bất động sản đầu tư của Công ty trên bảng cân đối kế toán. Các chi phí phát sinh trực tiếp trong quá trình cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Các khoản tiền cho thuê theo hợp đồng cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn cho thuê của hợp đồng thuê.

b) Trường hợp Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê theo hợp đồng thuê.

5. Nguyên tắc kế toán thuế

a) Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành (20%).

b) Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

6. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được trình bày theo giá gốc. Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- **Phải trả người bán:** Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản.

- **Phải trả khác:** Gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ (như: phải trả về lãi vay, cổ tức và lợi nhuận phải trả, phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ...).

Theo dõi các khoản phải trả

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, khoản phải trả có thời hạn trả nợ còn lại không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh được phân loại là phải trả ngắn hạn, khoản phải trả có thời gian trả nợ còn lại trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là khoản phải trả dài hạn.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn giá trị phải thanh toán.

7. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay và nợ thuê tài chính được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, kỳ hạn, nguyên tệ. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, khoản vay và nợ thuê tài chính đến hạn trả trong vòng 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh tiếp theo được phân loại là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, các khoản có thời gian trả nợ trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

8. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Ghi nhận chi phí đi vay

Chi phí đi vay gồm chi phí lãi vay và chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay (như chi phí thẩm định, kiểm toán, lập hồ sơ vay vốn...).

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ khi phát sinh (trừ các trường hợp vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay").

Chi phí đi vay được vốn hóa

Chi phí đi vay phát sinh từ khoản vay riêng có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất một tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) sau khi đã trừ đi các khoản thu nhập phát sinh từ hoạt động đầu tư tạm thời của các khoản vay này. Chi phí đi vay được vốn hóa khi doanh nghiệp chắc chắn thu được lợi ích trong tương lai do sử dụng tài sản đó và chi phí lãi vay có thể xác định được một cách đáng tin cậy.

Việc vốn hóa các chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Trong năm, Công ty không phát sinh chi phí đi vay được vốn hóa.

9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận trong kỳ báo cáo dựa trên điều khoản ghi trong các hợp đồng tương ứng. Chi phí phải trả tại thời điểm cuối năm bao gồm các khoản: trích trước chi phí kiểm toán, lãi vay dự trả.

Cơ sở xác định các loại chi phí phải trả

- **Trích trước chi phí lãi tiền vay phải trả:** Căn cứ số dư nợ gốc, thời hạn, lãi suất áp dụng.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra; có sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; và đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó. Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận thỏa mãn các điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán số 18 "Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng".

Phương pháp ghi nhận dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được lập thêm (hoặc hoàn nhập) theo số chênh lệch lớn hơn (hoặc nhỏ hơn) giữa số dự phòng phải trả phải lập năm nay so với số dự phòng phải trả đã lập năm trước chưa sử dụng đang ghi trên sổ kế toán.

Căn cứ trích lập dự phòng phải trả

Chi phí bảo hành công trình xây dựng

Dự phòng cho bảo hành công trình xây dựng được lập cho từng công trình có cam kết bảo hành với mức trích lập theo các cam kết với khách hàng.

Việc trích lập dự phòng chi phí bảo hành công trình xây dựng được ước tính bằng tỷ lệ phần trăm trên doanh thu các công trình có yêu cầu bảo hành. Tỷ lệ % được xác định dựa trên các dữ liệu thống kê về chi phí bảo hành trong những năm trước và tỷ lệ gia quyền của tất cả các hậu quả có thể xảy ra với các xác suất tương ứng.

Trong năm, Công ty đã hoàn nhập chi phí dự phòng bảo hành công trình xây dựng.

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

a) Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông. Vốn góp của các cổ đông được ghi theo giá thực tế phát hành cổ phiếu, nhưng được phản ánh chi tiết theo hai chỉ tiêu: vốn góp của chủ sở hữu và thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Khoản tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu vượt quá mệnh giá được ghi nhận là thặng dư vốn cổ phần. Các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ các ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

b) Nguyên tắc ghi nhận quỹ đầu tư phát triển, quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Theo quy định tại Điều lệ Công ty, việc trích và sử dụng Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu như sau:

- Mục đích sử dụng: Đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Thẩm quyền ra quyết định trích lập và sử dụng quỹ: Đại hội đồng cổ đông.

c) Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế TNDN và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận chưa phân phối được theo dõi chi tiết theo kết quả hoạt động kinh doanh của từng năm tài chính (năm trước, năm nay), đồng thời theo dõi chi tiết theo từng nội dung phân chia lợi nhuận (trích lập các quỹ, bổ sung Vốn đầu tư của chủ sở hữu).

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu xây dựng

Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương ứng với chi phí của hợp đồng xây dựng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Doanh thu cho thuê

Toàn bộ số tiền cho thuê tài sản, cho thuê văn phòng theo hợp đồng thuê hoạt động được Công ty ghi nhận là doanh thu cho thuê và được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán đá, than,... được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn những rủi ro và lợi ích về quyền sở hữu hàng hoá đã được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận khi có các yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu hồi các khoản tiền bán hàng hoặc có khả năng bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính gồm: Lãi tiền gửi, tiền cho vay.

Lãi tiền gửi, lãi cho vay: Được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ, trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu.

Để đảm bảo nguyên tắc thận trọng, các chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào chi phí trong kỳ (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có), gồm: chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, hàng tồn kho hao hụt, mất mát...

Công ty không phát sinh các khoản ghi giảm giá vốn hàng bán trong năm.

14. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm: chi phí lãi vay. Chi phí lãi vay (kể cả số trích trước) của kỳ báo cáo được ghi nhận đầy đủ trong năm.

15. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp: Là các chi phí quản lý chung, gồm chi phí lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax...); chi phí bằng tiền khác.

Công ty không phát sinh các khoản ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của cá nhân được coi là liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch và số dư với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở Thuyết minh số VIII.2.

17. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm: Chi phí đầu tư XD CB, mua sắm, sửa chữa lớn TSCĐ phát sinh (TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình); chi phí cải tạo, nâng cấp TSCĐ.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.519.755.755	2.436.918.304
Tiền gửi ngân hàng	349.260.979	35.084.822.459
Cộng	1.869.016.734	37.521.740.763

2. Phải thu của khách hàng

2.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng là bên thứ ba	62.976.077.743	28.761.537.297
Công ty Cổ phần Edico	1.584.508.484	1.584.508.484
Công ty Cổ phần Xi măng Bạch Đằng	57.015.912.232	23.523.068.288
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Trí Đức	-	639.446.619
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Thương mại Phú Minh Châu - Chi nhánh Đồng Nai	500.080.000	676.881.895
Tổng Công ty Thăng Long - CTCP	1.663.403.824	1.663.403.823
Các khách hàng còn lại	2.212.173.203	674.228.188
Phải thu khách hàng là bên liên quan	-	-
Cộng	62.976.077.743	28.761.537.297

2.2 Dự phòng nợ phải thu khó đòi

Trong năm, biến động của dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số dư đầu năm	1.871.338.893	1.871.338.893
Trích lập dự phòng bổ sung trong năm	-	-
Hoàn nhập dự phòng trong năm	-	-
Số dư cuối năm	1.871.338.893	1.871.338.893

3. Trả trước cho người bán

3.1 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán là bên thứ ba	22.072.303.502	5.552.134.348
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Visaco	2.851.240.883	2.851.240.883
Công ty TNHH MTV Dịch vụ - Thương mại Hào Thành Tâm	1.255.688.465	1.255.688.465
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Tổng hợp Khởi Minh	540.000.000	540.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Tân Thái Hà	-	429.100.752
Công ty TNHH Thương mại đầu tư thiết bị An Phát	-	270.000.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Thương mại Phú Minh Châu - Chi nhánh Đồng Nai	4.200.051.308	-
Công ty Cổ phần Thanh Tâm	8.000.000.000	-
Các nhà cung cấp còn lại	5.225.322.846	206.104.248
Trả trước cho người bán là bên liên quan	-	-
Cộng	22.072.303.502	5.552.134.348

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MCST
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

B09-DN

3.2 Dự phòng nợ phải thu khó đòi

Trong năm, biến động của dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số dư đầu năm	4.646.929.348	4.646.929.348
Trích lập dự phòng bổ sung trong năm	-	-
Hoàn nhập dự phòng trong năm	-	-
Số dư cuối năm	4.646.929.348	4.646.929.348

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp Trí Đức	-	-	-	32.650.000.000	-	32.650.000.000
Cộng	-	-	-	32.650.000.000	-	32.650.000.000

5. Phải thu khác

5.1 Phải thu khác ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu bên thứ ba	747.000.000	-	101.475.000	-
Lãi cho vay dự thu của Công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp Trí Đức	-	-	100.980.000	-
Tạm ứng	242.000.000	-	-	-
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	505.000.000	-	-	-
Phải thu khác	-	-	495.000	-
Phải thu bên liên quan	-	-	-	-
Cộng	747.000.000	-	101.475.000	-

5.2 Phải thu khác dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	-	-	500.000.000	-
Cộng	-	-	500.000.000	-

6. Nợ xấu

Các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán, hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tổng hợp Khởi Minh	540.000.000	540.000.000	-	540.000.000	540.000.000	-
Công ty Cổ phần Edico	1.584.508.484	1.584.508.484	-	1.584.508.484	1.584.508.484	-
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Visaco	3.138.071.292	3.138.071.292	-	3.138.071.292	3.138.071.292	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Hào Thành Tâm	1.255.688.465	1.255.688.465	-	1.255.688.465	1.255.688.465	-
Cộng	6.518.268.241	6.518.268.241	-	6.518.268.241	6.518.268.241	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MCST
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

B09-DN

Đánh giá của Công ty về khả năng thu hồi nợ quá hạn

Công ty đã đánh giá và trích lập dự phòng đối với các khoản nợ quá hạn, nợ không có khả năng thu hồi với sự thận trọng phù hợp.

Công ty sẽ tiếp tục thực hiện các biện pháp để đảm bảo thu hồi được số nợ quá hạn.

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng nợ phải thu khó đòi:

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	6.518.268.241	6.518.268.241
Trích lập dự phòng bổ sung trong năm	-	-
Hoàn nhập dự phòng trong năm	-	-
Xóa nợ bằng khoản dự phòng trong năm	-	-
Số dư cuối năm	6.518.268.241	6.518.268.241

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	27.426.324.154	-	4.645.253.272	-
Cộng	27.426.324.154	-	4.645.253.272	-

8. Xây dựng cơ bản dở dang

8.1 Xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hệ thống bơm nước	3.234.107.846	-
Cộng	3.234.107.846	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MCST
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B09-DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

NGUYÊN GIÁ	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Số đầu năm	35.415.604.420	19.851.628.182	50.445.455	55.317.678.057
Mua sắm mới	24.987.777.778	14.895.035.636	-	39.882.813.414
Số cuối năm	60.403.382.198	34.746.663.818	50.445.455	95.200.491.471
GIÁ TRỊ HAO MÒN LÚY KẾ				
Số đầu năm	16.662.862.412	9.727.383.626	38.240.928	26.428.486.966
Khấu hao trong năm	5.275.764.663	3.784.219.608	10.089.096	9.070.073.367
Số cuối năm	21.938.627.075	13.511.603.234	48.330.024	35.498.560.333
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Số đầu năm	18.752.742.008	10.124.244.556	12.204.527	28.889.191.091
Số cuối năm	38.464.755.123	21.235.060.584	2.115.431	59.701.931.138

Trong đó:

Nguyên giá TSCĐ hữu hình tại ngày 31/12/2025 đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 2.720.000.000 VND (tại ngày 31/12/2024 là 2.720.000.000 VND).

Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình tại ngày 31/12/2025 đã dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo khoản vay là 23.425.863.118 VND (tại ngày 31/12/2024 là 7.692.915.635 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MCST
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

B09-DN

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Phải trả người bán là bên thứ ba</i>	36.345.396.588	36.345.396.588	8.170.150.582	8.170.150.582
Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Bảo Lộc	-	-	3.964.307.910	3.964.307.910
Công ty TNHH Thương mại và Cơ khí Sơn Trường	6.872.413.821	6.872.413.821	1.437.861.821	1.437.861.821
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đông Hải	339.350.730	339.350.730,00	1.151.701.730	1.151.701.730
Công ty Cổ phần Thiết bị EPC Việt Nam	101.328.893	101.328.893,00	805.523.644	805.523.644
Liên danh Công ty Cổ phần Xây lắp Đại Lâm Mộc - Công ty TNHH Xây lắp Trảng Kênh	14.896.426.079	14.896.426.079	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Tân Thái Hà	9.095.604.155	9.095.604.155	-	-
Các nhà cung cấp còn lại	5.040.272.910	5.040.272.910	810.755.477	810.755.477
<i>Phải trả người bán là bên liên quan</i>	-	-	-	-
Cộng	36.345.396.588	36.345.396.588	8.170.150.582	8.170.150.582

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Người mua trả tiền trước là bên thứ ba</i>	1.091.102.664	1.227.029.191
Công ty Cổ phần Thanh Tâm	-	979.957.515
Công ty TNHH Thương mại Hiền Huệ	83.180.306	247.071.676
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Đầu tư Trung Thành	1.007.922.358	-
<i>Người mua trả tiền trước là bên liên quan</i>	-	-
Cộng	1.091.102.664	1.227.029.191

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

12.1 Thuế phải nộp

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT nội địa	688.060.285	943.727.887	1.404.009.317	227.778.855
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.205.111.179	4.189.634.840	3.205.111.179	4.189.634.840
Thuế thu nhập cá nhân	44.896.745	357.743.623	398.422.826	4.217.542
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	918.317.301	852.856.177	65.461.124
Cộng	3.938.068.209	6.409.423.651	5.860.399.499	4.487.092.361

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi vay dự trả	50.276.548	-
Trích trước chi phí kiểm toán	200.000.000	120.000.000
Trích trước chi phí thuê cầu thép	-	192.900.000
Cộng	250.276.548	312.900.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MCST
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

B09-DN

14. Phải trả khác ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	264.000.000	258.750.000
Cộng	264.000.000	258.750.000

15. Dự phòng phải trả dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng bảo hành công trình xây dựng	-	631.738.536
Cộng	-	631.738.536

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MCST
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B09-DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

16. Vay và nợ thuê tài chính

16.1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn						
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Vạn Phúc (i)	19.156.251.094	19.156.251.094	30.605.682.649	42.884.515.104	6.877.418.639	6.877.418.639
Thẻ tín dụng (ii)	-	-	34.231.537	3.874.898	30.356.639	30.356.639
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Trần Hưng Đạo (iii)	-	-	5.047.999.182	2.047.999.182	3.000.000.000	3.000.000.000
Nợ dài hạn đến hạn trả						
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Thủ Đức (v)	1.329.012.000	1.329.012.000	2.964.100.656	1.329.012.000	2.964.100.656	2.964.100.656
Cộng	20.485.263.094	20.485.263.094	33.569.783.305	44.213.527.104	9.841.519.295	9.841.519.295

16.2 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Trần Hưng Đạo (iv)	-	-	2.115.000.000	176.250.000	1.938.750.000	1.938.750.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Thủ Đức (v)	1.395.706.000	1.395.706.000	11.188.000.000	3.388.519.540	9.195.186.460	9.195.186.460
Cộng	1.395.706.000	1.395.706.000	13.303.000.000	3.564.769.540	11.133.936.460	11.133.936.460

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MCST

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

B09-DN

Chi tiết các khoản vay ngân hàng

(i) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Vạn Phúc theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 0718/2024/HDHM-PN/SHB.111600 ngày 24/12/2024. Hạn mức tín dụng là 100.000.000.000 đồng, trong đó hạn mức cho vay, bảo lãnh thanh toán và bảo lãnh hoàn tiền tạm ứng là 50.000.000.000 đồng. Mục đích vay dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng. Thời hạn cho vay của mỗi khoản vay thuộc hợp đồng tín dụng tối đa là 6 tháng. Lãi suất cho vay được quy định trên từng giấy nhận nợ.

Các khoản vay này được đảm bảo bằng các tài sản theo các hợp đồng bảo đảm sau:

- Thẻ chấp bất động sản tại thửa đất số 24, tờ bản đồ số 7E-IV-04, địa chỉ số 581 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội theo Hợp đồng thế chấp số 0671/2023/HĐTC-PN/SHB.111600 ngày 04/12/2023;
- Thẻ chấp bất động sản tại thửa đất số 1147 và 1148, tờ bản đồ số 18, địa chỉ: Thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo Hợp đồng thế chấp số 0469/2024/HĐTC-PN/SHB.111600 ngày 03/10/2024 và các phụ lục có liên quan.

(ii) Khoản nợ thế tín dụng theo Đơn đề nghị kiểm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng doanh nghiệp SHB số CARD-01-202501. Hạn mức 1.000.000.000 VND. Không có tài sản đảm bảo.

(iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Trần Hưng Đạo theo Hợp đồng cho vay số CLC-48634-01 ngày 24/06/2025. Hạn mức cho vay là 3.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng. Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh thi công công trình xây dựng. Lãi suất cho vay được quy định trên từng Giấy nhận nợ. Khoản vay được bảo lãnh theo Hợp đồng bảo lãnh số BLCN-01 ngày 24/06/2025 của bà Lâm Thu Huyền.

(iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Trần Hưng Đạo theo Hợp đồng cho vay số CLC-55835-01 ngày 28/08/2025. Số tiền vay: 2.115.000.000 đồng. Thời hạn vay là 36 tháng. Mục đích vay: Mua sắm tài sản cố định theo Hợp đồng mua bán số 06/2025/HĐMB/EPC-MCST phục vụ thi công công trình xây dựng. Lãi suất cho vay được quy định trên từng Giấy nhận nợ. Tài sản thế chấp là 01 máy xúc đào bánh xích nhãn hiệu KOMATSU, số loại: PC350, biển kiểm soát 29CD-038.81 theo Hợp đồng thế chấp số CLC-55835-2018219-HĐTC-01 ngày 28/08/2025.

(v) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tin - Chi nhánh Thủ Đức theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 202226613569 ngày 22/04/2022 theo phương thức cấp tín dụng từng lần với số tiền là 698.000.000 đồng. Mục đích vay: Mua ô tô. Thời hạn vay là 5 năm. Khoản vay được đảm bảo bởi xe ô tô nhãn hiệu CNHTC, số loại ZZ5707S3840AJ, biển kiểm soát 29HC-010.30, số khung LZZ5EMSD2NB078080 và xe ô tô nhãn hiệu CNHTC, số loại ZZ5707S3840AJ, biển kiểm soát 29HC-010.26, số khung LZZ5EMSD4NB078081 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 202226617384/HĐTC ngày 26/09/2022. Chủ sở hữu: Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST;
- Hợp đồng tín dụng số 202226595303-01 ngày 28/04/2022 theo phương thức cấp tín dụng từng lần với số tiền là 2.722.000.000 đồng. Mục đích vay: Đẩy tư máy móc, thiết bị theo Hợp đồng mua bán số ESA2237/HĐ-MHE/NES ngày 27/03/2022. Thời hạn vay là 5 năm. Khoản vay được đảm bảo bởi máy đào thủy lực bánh xích Komatsu, model PC350-8M0, số khung KMTPC247EMC083113, số động cơ: 6D11426890487 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 20222659303-01/HĐTCMM ngày 28/04/2022;
- Hợp đồng tín dụng số 202226617384 ngày 26/09/2022 theo phương thức cấp tín dụng từng lần với số tiền là 2.580.000.000 đồng. Mục đích vay: Mua ô tô. Thời hạn vay là 4 năm. Khoản vay được đảm bảo bởi ô tô 8 chỗ Kia màu trắng BKS 30H-672.77, số khung RNYND5BA8NC253838, loại CARNIVAL theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 202226613569/HĐTCOTO ngày 22/04/2022;
- Hợp đồng tín dụng số 202528178643 ngày 13/05/2025 theo phương thức cấp tín dụng từng lần với số tiền là 2.870.000.000 đồng. Mục đích vay: Mua ô tô. Thời hạn vay là 84 tháng. Khoản vay được đảm bảo bởi xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA, số loại: LC PRADO, biển kiểm soát: 51M-128.89 Số khung: JTEAACAJ605009150, Số máy: 5B10719T24A theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 202528178643/HĐTC ngày 13/05/2025;

- Hợp đồng tín dụng số 202528212131 ngày 23/07/2025 theo phương thức cấp tín dụng từng lần với số tiền là 1.255.000.000 đồng. Mục đích vay: Mua ô tô. Thời hạn vay là 72 tháng. Khoản vay được đảm bảo bởi xe ô tô con nhãn hiệu FORD, số loại EVEREST, biên kiểm soát 51M-519.89, số khung MNCRXXMAWRSM11372 theo Hợp đồng thế chấp số 202528212131/HĐTC ngày 23/07/2025. Chủ sở hữu: Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST;

- Hợp đồng tín dụng số 202529909026 ngày 26/11/2025 theo phương thức cấp tín dụng từng lần với số tiền là 7.063.000.000 đồng. Mục đích vay: Mua ô tô. Thời hạn vay là 72 tháng. Khoản vay được đảm bảo bởi xe ô tô con LEXUS, số loại LX600 URBAN, biên kiểm soát: 30M-424.49 Số khung: JTJPB7CX704087055, Số máy: V35A0458332 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 202529909026/HĐTC ngày 26/11/2025.

Lãi suất của các khoản vay được quy định cụ thể trong từng Giấy nhận nợ.

17. **Vốn chủ sở hữu**
17.1 **Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	56.579.360.000	(17.000.000)	415.707.715	28.295.052.286	85.273.120.001
Lãi trong năm trước	-	-	-	12.307.603.390	12.307.603.390
Số dư cuối năm trước/đầu năm nay	56.579.360.000	(17.000.000)	415.707.715	40.602.655.676	97.580.723.391
Tăng vốn trong năm (*)	39.604.220.000	-	-	-	39.604.220.000
Lãi trong năm nay	-	-	-	15.388.208.951	15.388.208.951
Chi trả cổ tức cho các cổ đông	-	-	-	(39.604.220.000)	(39.604.220.000)
Số dư cuối năm nay	96.183.580.000	(17.000.000)	415.707.715	16.386.644.627	112.968.932.342

Trong năm, Công ty thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/NQ-ĐHĐCĐ-ALV ngày 25 tháng 04 năm 2025. Theo đó, Công ty chia cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10:7.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MCST
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

B09-DN

17.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bà Đỗ Thị Châu Anh	9.541.000.000	-
Ông Phạm Ngọc Phương	8.806.000.000	59.000.000
Các cổ đông khác	77.836.580.000	56.520.360.000
Cộng	96.183.580.000	56.579.360.000

17.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	56.579.360.000	56.579.360.000
+ Vốn góp tăng trong năm	39.604.220.000	-
+ Vốn góp cuối năm	96.183.580.000	56.579.360.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	39.604.220.000	-

17.4 Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.618.358	5.657.936
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	9.618.358	5.657.936
- Cổ phiếu phổ thông	9.618.358	5.657.936
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.618.358	5.657.936
- Cổ phiếu phổ thông	9.618.358	5.657.936

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng	45.263.150.844	2.259.461.375
Doanh thu hợp đồng xây lắp	263.697.527.602	258.782.040.527
Doanh thu cung cấp dịch vụ	12.651.500.000	12.889.867.086
Doanh thu khác	-	93.836.466
Cộng	321.612.178.446	274.025.205.454

Trong đó

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán cho bên thứ ba	321.612.178.446	274.025.205.454
Doanh thu bán cho bên liên quan	-	-
Cộng	321.612.178.446	274.025.205.454

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng hóa đã bán	42.959.380.624	2.087.544.848
Giá vốn hoạt động xây lắp	238.653.074.777	236.759.413.922
Giá vốn cung cấp dịch vụ	9.103.042.372	9.099.347.702
Giá vốn khác	-	93.836.477
Cộng	290.715.497.773	248.040.142.949

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MCST
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

B09-DN

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.007.802.265	172.952.483
Cộng	1.007.802.265	172.952.483

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	1.856.941.674	1.756.806.682
Cộng	1.856.941.674	1.756.806.682

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	4.025.837.423	3.522.931.114
Chi phí đồ dùng văn phòng	521.291.620	226.398.719
Chi phí khấu hao TSCĐ	528.280.344	326.344.920
Thuế, phí và lệ phí	5.000.000	5.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.036.948.149	1.870.273.567
Chi phí bằng tiền khác	1.666.062.137	2.424.704.089
Cộng	10.783.419.673	8.375.652.409

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình xây dựng	631.738.536	-
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	36.664	-
Thu nhập khác	1.000.000	-
Cộng	632.775.200	-

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Các khoản bị phạt	319.021.610	416.687.157
Các khoản khác	31.390	-
Cộng	319.053.000	416.687.157

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	79.834.926.101	90.987.781.763
Chi phí nhân công	7.994.539.809	6.990.479.116
Chi phí khấu hao TSCĐ	9.070.073.367	8.424.549.726
Chi phí dịch vụ mua ngoài	182.659.839.125	140.242.763.198
Chi phí khác bằng tiền	1.682.383.198	3.558.294.845
Cộng	281.241.761.600	250.203.868.648

9. Chi phí thuế TNDN hiện hành

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	4.024.932.018	3.205.111.179
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	164.702.822	96.154.171
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	4.189.634.840	3.301.265.350

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MCST
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

B09-DN

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Dưới đây là bảng chi tiết chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh trong năm của Công ty:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần trước thuế	19.577.843.791	15.608.868.740
<u>Các điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận theo kế toán</u>	<u>546.816.300</u>	<u>416.687.157</u>
Các khoản điều chỉnh tăng	546.816.300	416.687.157
Chi phí không được trừ	546.816.300	416.687.157
<u>Các khoản điều chỉnh giảm</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
Lợi nhuận điều chỉnh trước thuế chưa trừ lỗ năm trước	20.124.660.091	16.025.555.897
Lỗ năm trước chuyển sang	-	-
Thu nhập chịu thuế từ hoạt động khác	20.124.660.091	16.025.555.897
Thuế suất	20%	20%
Thuế TNDN phải trả ước tính năm hiện hành	4.024.932.018	3.205.111.179

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.388.208.951	12.307.603.390
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty	15.388.208.951	12.307.603.390
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi trong năm (*)	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (**)	6.753.834	5.657.936
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.278	2.175

(*) Công ty không ước tính số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm nay do chưa có kế hoạch phân phối lợi nhuận đồng thời không có dữ liệu trong quá khứ để ước tính được việc trích quỹ này.

(**) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được xác định như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân đầu năm	5.657.936	5.657.936
Số lượng cổ phiếu phát hành thêm lưu hành bình quân trong năm	1.095.898	-
Trừ: Số lượng cổ phiếu quỹ mua lại bình quân trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	6.753.834	5.657.936

VII THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN

1. Các giao dịch không bằng tiền

	Năm nay	Năm trước
Vay ngân hàng trả thẳng cho nhà cung cấp, chi trả các giao dịch bằng thẻ tín dụng	21.037.316.762	-
Cộng	21.037.316.762	-

VIII NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các sự kiện phát sinh sau kỳ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khoá sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

2. Giao dịch với các bên liên quan

2.1 Danh sách bên liên quan

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm

Bên liên quan	Mối quan hệ
Bà Lâm Thu Huyền	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Hải Ninh	Thành viên Hội đồng quản trị
Bà Lê Thị Lộc	Thành viên Hội đồng quản trị
Bà Lê Thị Thảo	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Việt Hải	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 03/04/2025)
Bà Nghiêm Thị Thu Hiền	Trưởng Ban Kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 25/04/2025) và Thành viên Ban Kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 25/04/2025)
Bà Lê Hoàng Yến	Trưởng Ban Kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 25/04/2025)
Ông Đặng Xuân Hòa	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 25/04/2025)
Bà Vũ Thị Giang	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 25/04/2025)
Ông Lê Xuân Mừng	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 25/04/2025)

2.2 Giao dịch với bên liên quan

a. Thu nhập của thành viên chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng của Công ty phát sinh trong năm, chi tiết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập của Thành viên chủ chốt		
Bà Lâm Thu Huyền	72.000.000	72.000.000
Ông Nguyễn Hải Ninh	48.000.000	48.000.000
Bà Lê Thị Lộc	48.000.000	48.000.000
Bà Lê Thị Thảo	321.760.311	268.690.722
Ông Nguyễn Việt Hải	77.953.309	233.162.988
Bà Mai Thị Xuyên	-	15.200.000
Bà Nghiêm Thị Thu Hiền	40.000.000	43.800.000
Ông Đặng Xuân Hòa	12.000.000	36.000.000
Bà Vũ Thị Giang	12.000.000	24.500.000
Bà Lê Hoàng Yến	32.000.000	(*)
Ông Lê Xuân Mừng	24.000.000	(*)
Bà Hà Thị Hồng Nhung	314.383.923	373.510.625
	1.002.097.543	1.162.864.335

(*) Năm 2024, các cá nhân này không phải thành viên chủ chốt của Công ty.

B09-DN

Tài sản đảm bảo

b. Các bên liên quan khác

Công ty không có bên liên quan khác.

3. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh được trình bày theo số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

nhub

Hà Thị Hồng Nhung

Thut

Hà Thị Hồng Nhung



Lê Thị Thảo



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02./2026/TT-DHĐCD-MCST

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(V/v: Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập sử dụng các quỹ năm 2025)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 24/VBHN-VPQH ngày 26/02/2025;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST;
- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST.

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty, như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế đạt được trong năm	15.388
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2025	16.387
3	Trích lập các quỹ năm 2025	0
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	0
-	Quỹ đầu tư phát triển:	0
4	Trả cổ tức bằng cổ phiếu (10% vốn điều lệ, tương đương 58,7% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối)	9.618
5	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	6.769

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- DHĐCD;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lâm Thu Huyền



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03./2026/TT-DHĐCD-MCST

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(V/v: Chi trả thù lao, lương, thưởng cho HĐQT, BKS, Ban TGD, Kế toán trưởng năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST;
- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức chi trả thù lao, lương, thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026 như sau:

I. Thực hiện năm 2025:

Trong năm 2025, thực hiện theo nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Công ty đã chi trả thù lao, lương, thưởng năm 2025 cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng thù lao, lương, thưởng phải chi (VNĐ)
1	Lâm Thu Huyền	Chủ tịch HĐQT	72.000.000
2	Nguyễn Hải Ninh	Thành viên HĐQT	48.000.000
3	Lê Thị Lộc	Thành viên HĐQT	48.000.000
4	Lê Thị Thảo	Tổng Giám đốc	321.760.311
5	Nguyễn Việt Hải	Phó Tổng Giám đốc	77.953.309
6	Nghiêm Thị Thu Hiền	Thành viên BKS	40.000.000
7	Đặng Xuân Hòa	Thành viên BKS	12.000.000
8	Vũ Thị Giang	Thành viên BKS	12.000.000
9	Lê Hoàng Yến	Trưởng BKS	32.000.000
10	Lê Xuân Mừng	Thành viên BKS	24.000.000

11	Hà Thị Hồng Nhung	Kế toán trưởng	314.383.923
		Tổng cộng	1.002.097.543

II. Kế hoạch mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026:

Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đạt được năm 2025 và kế hoạch cho năm 2026, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026 như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao (VNĐ/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	6.000.000
2	Thành viên HĐQT	4.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	4.000.000
4	Thành viên Ban kiểm soát	3.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lâm Thu Huyền



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 24/VBHN-VPQH ngày 26/02/2025;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST;

Để phục vụ cho công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) cho năm tài chính 2026 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn

Đơn vị kiểm toán được lựa chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán cho Công ty cần thỏa mãn các điều kiện sau:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết;
- Là đơn vị có đội ngũ chuyên gia và kiểm toán viên có trình độ, nhiều kinh nghiệm kiểm toán các báo cáo tài chính theo các quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam;
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty;
- Đáp ứng được yêu cầu về chất lượng và tiến độ kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và pháp luật liên quan;
- Có mức phí dịch vụ phù hợp và cạnh tranh.

2. Ý kiến đề xuất



- Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập được nêu tại Phụ lục đính kèm tờ trình này, để lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét BCTC cho năm tài chính 2026 của Công ty.
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập trong danh sách các Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng.
- Giao cho Tổng giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với đơn vị kiểm toán được chọn để thực hiện kiểm toán BCTC năm tài chính 2026 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Lê Hoàng Yến

**DANH SÁCH CÔNG TY KIỂM TOÁN THỰC HIỆN KIỂM TOÁN CHO BÁO CÁO
TÀI CHÍNH NĂM 2026 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MCST TRÌNH ĐẠI
HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

STT	TÊN CÔNG TY
1	Công ty TNHH KPMG (KPMG)
2	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
3	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam (Deloitte)
4	Công ty TNHH PWC (Việt Nam) (PwC)
5	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC)
6	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) (GT)
7	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C)
8	Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và tư vấn Ecovis AFA Việt Nam (ECOVIS AFA)
9	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM (CPA VN)
10	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)
11	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)
12	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (An Việt)
13	Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO)
14	Công ty TNHH Hãng kiểm toán và Định giá ASCO (ASCO)
15	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam (RSM)
16	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC)
17	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (AAC)
18	Công ty TNHH Kiểm toán NVA (NVA)
19	Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC (Moore AISC)
20	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY)
21	Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (NTV)
22	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)
23	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế (ICPA)
24	Công ty TNHH Kiểm toán BDO (BDO)
25	Công ty TNHH Kiểm toán FAC (FAC)
26	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)
27	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế (IAV)
28	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG (PKF-TTG)





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16./2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(V/v: Phương án cập nhật, thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi các nội dung trong Điều lệ Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST;
- Căn cứ tình hình hoạt động thực tế của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án cập nhật, thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi các nội dung trong Điều lệ Công ty nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và định hướng hoạt động của Công ty như sau:

I. CẬP NHẬT, THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

1. CẬP NHẬT, THAY ĐỔI NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

a) Bổ sung ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành nghề, kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
2	Xay xát và sản xuất bột thô	1061

3	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
4	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
5	Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
6	Bán buôn thực phẩm <i>Chi tiết: Trừ loại cấm theo quy định pháp luật</i>	4632
7	Bán lẻ lương thực	4721
8	Bán lẻ thực phẩm	4722
9	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>Chi tiết:</i> - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
10	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác)	4672
11	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
12	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661
13	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4671
14	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531
15	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản <i>Chi tiết:</i> - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản (Điều 61,67 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023)	6821
16	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng <i>Chi tiết: Dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư</i> (Điều 84, Điều 85 Nghị định số 95/2024/NĐ-CP hướng dẫn Luật Nhà ở)	6829
17	Cung ứng lao động tạm thời (Không bao gồm cung ứng lao động tạm thời cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động) (Điều 28 Luật Việc làm năm 2025, Điều 15 Nghị định số 352/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật việc làm về dịch vụ việc làm)	7821
18	Cung ứng nguồn nhân lực khác <i>Chi tiết: Cung ứng nguồn nhân lực khác trong nước (Không bao gồm cung ứng nhân lực khác cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)</i>	7822

	<i>(Điều 28 Luật Việc làm năm 2025, Điều 15 Nghị định số 353/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật việc làm về dịch vụ việc làm)</i>	
19	Dịch vụ bảo đảm an toàn khác	8019
20	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0729
21	Sản xuất linh kiện điện tử khác	2619
22	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu <i>Chi tiết: Loại trừ sản xuất vàng miếng</i>	2420
23	Sản xuất điện tử nguồn năng lượng tái tạo	3512

b) Cập nhật ngành, nghề kinh doanh sau theo quy định hiện hành:

STT	Tên ngành nghề, kinh doanh được sửa đổi	Mã ngành
1	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng</i>	4752
2	Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
3	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
4	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314
5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Chi tiết: Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình, bao gồm: thiết kế kiến trúc; thiết kế kết cấu công trình, thiết kế cơ - điện công trình, thiết kế cấp - thoát nước công trình; thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; Khảo sát xây dựng, bao gồm: Khảo sát địa hình; khảo sát địa chất công trình; Lập quy hoạch xây dựng; Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Thi công xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng công trình.</i>	7110
6	Hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm <i>Chi tiết: Hoạt động của đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm</i> <i>(Điều 28 Luật Việc làm năm 2025, Điều 15 Nghị định số 352/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật việc làm về dịch vụ việc làm)</i>	7810
7	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất sản phẩm nhiên liệu hóa thạch	1920
8	Sản xuất máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính	2620

9	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính)	2817
10	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo	3511

c) Xóa bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành nghề, kinh doanh bị xóa	Mã ngành
1	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác)	4662
2	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
3	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
4	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
5	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
6	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất (Điều 62, 74 luật kinh doanh bất động sản 2014)	6820
7	Cung ứng lao động tạm thời (không bao gồm cung ứng lao động tạm thời cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)	7820
8	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (không bao gồm cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)	7830
9	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
10	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
11	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
12	Truyền tải và phân phối điện (Không bao gồm Điều phối hệ thống điện lưới quốc gia)	3512

II. SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

1. Sửa đổi Khoản 3 Điều 2 Điều lệ Công ty:

Nội dung trước khi sửa đổi:

“3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 77-79 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: 0982354540
- Fax:

- E-mail:
- Website: <http://alvico.vn/>

Nội dung sau khi sửa đổi:

“3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: **Số 77-79 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội, Việt Nam.**”

2. Sửa đổi Khoản 1 Điều 4 Điều lệ Công ty về ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo nội dung đã được thông qua tại mục I.1 Tờ trình này.

3. Sửa đổi Khoản 1 Điều 22 Điều lệ Công ty:

Nội dung trước khi sửa đổi:

“1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.”

Nội dung sau khi sửa đổi:

“1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với bất kỳ vấn đề nào thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả các trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

4. Sửa đổi Khoản 10 Điều 20 Điều lệ Công ty:

Nội dung trước khi sửa đổi:

“10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.”

Nội dung sau khi sửa đổi:

“10. Phương thức tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức bằng một trong các phương thức sau:

- a) Tổ chức họp trực tiếp tại địa điểm tổ chức họp;
- b) Tổ chức họp trực tuyến;
- c) Tổ chức họp trực tiếp tại địa điểm tổ chức họp kết hợp họp trực tuyến.

Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày

31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.”

5. Sửa đổi Điều 21 Điều lệ Công ty:

Nội dung trước khi sửa đổi:

“1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.”

Nội dung sau khi sửa đổi:

“1. Đại hội đồng cổ đông thông qua mọi vấn đề thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 17 và khoản 8 Điều 22 Điều lệ này:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.”

III. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty và/hoặc người được Người đại diện theo pháp luật của Công ty uỷ quyền tổ chức thực hiện:
 - a) Các thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, theo quy định của pháp luật.
 - b) Hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi và thực hiện các thủ tục với cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) theo quy định của pháp luật.
 2. Uỷ quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các vấn đề có liên quan hoặc phát sinh từ các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, kể cả những vấn đề theo quy định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lâm Thu Huyền





Số: 05/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(V/v: *Hủy phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025
được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 25/4/2025*)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 24/VBHN-VPQH ngày 26/02/2025;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST;
- Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu vốn của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc hủy phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025 được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 25/4/2025, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Thông qua việc hủy phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua tại Điều 13 Nghị quyết 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ-ALV

- Lý do hủy phương án: Trong năm 2025, điều kiện thị trường chưa thuận lợi để triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ và nhu cầu sử dụng vốn của Công ty đã có sự điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế.

- Tình hình hiện tại: Tính đến thời điểm trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2026, Công ty chưa thực hiện việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết nêu trên.

2. Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc hủy phương án theo quy định của pháp luật

- Quyết định các vấn đề phát sinh (nếu có) nhằm hoàn tất việc hủy phương án.
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lâm Thu Huyền



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~14~~./2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Phương án phát hành, chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tập đoàn MCST,

Căn cứ nhu cầu mở rộng các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phát hành, chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

I. Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức tăng vốn điều lệ

1. Tên tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST.
2. Tên cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST.
3. Mã cổ phiếu : ALV
4. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông.
5. Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu.
6. Vốn điều lệ hiện tại : 96.183.580.000 đồng
7. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 9.618.358 cổ phiếu

8. Phương thức phát hành : Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025.
9. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : **Tối đa 961.835** cổ phiếu.
10. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá (dự kiến) : **9.618.350.000** đồng.
11. Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu của Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để trả cổ tức.
12. Tỷ lệ phát hành : **10%**
13. Tỷ lệ thực hiện quyền : **100:10**, theo đó căn cứ vào ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu, cứ 10 quyền sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu phát hành thêm.
14. Phương án làm tròn, xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ : Cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ phát sinh (phần thập phân nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 155 cổ phiếu. Khi đó, số cổ phiếu cổ đông A được nhận là $(155 : 100 \times 10) = 15,5$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn đến hàng đơn vị, số cổ phiếu thực tế mà cổ đông A được nhận là 15 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ 0,5 sẽ bị hủy bỏ.
15. Chuyển nhượng quyền : Quyền nhận cổ phiếu từ đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức không được phép chuyển nhượng. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền.
16. Thời gian dự kiến phát hành : Dự kiến trong năm 2026, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản cho Công ty và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức của Công ty. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT công ty quyết định phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo quyền và lợi ích của cổ đông.
17. Nguồn vốn sử dụng : Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.
18. Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành : Sau khi hoàn tất việc phát hành, số vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty.

19. Đăng ký và giao dịch bổ sung : Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT hoàn tất thủ tục và hồ sơ đăng ký chứng khoán, giao dịch bổ sung đối với toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm.
20. Các hạn chế liên quan : Cổ phiếu phát hành cổ phiếu để trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ phiếu trong tình trạng bị hạn chế chuyển nhượng (nếu có) của cổ đông hiện hữu vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành.

II. Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

1. Tên tổ chức chào bán : Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST
2. Tên cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST
3. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Mã chứng khoán : ALV
6. Vốn điều lệ trước khi chào bán : **96.183.580.000** đồng
7. Số lượng cổ phiếu trước khi chào bán : **9.618.358** cổ phiếu
8. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán : **9.618.358** cổ phiếu
9. Giá trị chào bán theo mệnh giá dự kiến : **96.183.580.000** đồng
10. Phương thức chào bán : Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo phương thức phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu

11. Đối tượng chào bán : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu.
12. Mục đích chào bán : Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư, nâng cao năng lực tài chính của Công ty.
13. Giá chào bán : **10.000** đồng/cổ phiếu
14. Nguyên tắc xác định giá : **Nguyên tắc xác định giá chào bán:**
- Giá trị sổ sách cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST tại thời điểm 31/12/2025 trên BCTC đã được kiểm toán của Công ty là 11.745 đồng/ cổ phiếu
 - Giá trị thị trường cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST giao dịch tại SGD Chứng khoán Hà Nội: được tính theo trung bình giá tham chiếu trong 30 phiên giao dịch (từ ngày 09/03/2026 đến ngày 17/04/2026) là 7.373 đồng/cổ phiếu.
- Giá cổ phiếu bình quân theo 2 phương pháp: 9.559 đồng/cổ phiếu**
- Xác định giá chào bán:**
- Cổ phiếu ALV trên thị trường tính thanh khoản thấp, ít giao dịch, khối lượng cổ phiếu giao dịch thấp (bình quân khối lượng giao dịch trong 10 phiên gần nhất ~ 21.000 cổ phiếu/ phiên giao dịch) so với số lượng cổ phiếu đang lưu hành của công ty. Căn cứ nhu cầu huy động vốn, HĐQT đề xuất giá chào bán riêng lẻ cổ phiếu là: **10.000 đồng/cổ phiếu.**
15. Tỷ lệ thực hiện quyền : **1:1**, theo đó căn cứ vào ngày đăng ký cuối cùng phân bổ quyền, cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ có 1 quyền mua, cứ 1 quyền mua thì được mua thêm 1 cổ phiếu mới.
16. Nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh : Do tỷ lệ thực hiện quyền là 1:1 nên không có cổ phiếu lẻ phát sinh.
17. Chuyển nhượng quyền mua : Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 lần trong thời gian quy định. Người nhận chuyển nhượng

quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ 3.

Quyền mua cổ phần được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo thỏa thuận giữa các bên. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng.

18. Mức độ pha loãng cổ phiếu

Trong đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, có thể phát sinh rủi ro pha loãng: (i) pha loãng về giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền, (ii) pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần, (iii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần, (iv) tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết, ... ĐHDCĐ ủy quyền cho HĐQT rà soát, đánh giá các rủi ro nêu trên tại thời điểm triển khai đợt chào bán và công bố thông tin này tại Bản cáo bạch chào bán và các văn bản có liên quan trong hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ của Công ty.

19. Phương án xử lý cổ phiếu còn dư:

- + Số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu từ chối mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt chào bán sẽ được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- + Việc xử lý cổ phiếu còn dư đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.
- + Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này bị hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

20. Hạn chế chuyển nhượng : + Toàn bộ số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền được tự do chuyển nhượng;
+ Số lượng cổ phiếu còn dư do HĐQT quyết định chào bán cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
21. Tỷ lệ chào bán thành công : Không áp dụng tối thiểu
22. Thời gian dự kiến chào bán : Dự kiến trong năm 2026, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo quy định.
23. Đăng ký chứng khoán và giao dịch bổ sung : Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT hoàn tất thủ tục và hồ sơ đăng ký chứng khoán, giao dịch bổ sung đối với toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm.

24. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tính theo giá chào bán là **96.183.580.000** đồng sẽ được sử dụng để đầu tư mua cổ phần của Công ty cổ phần Xi măng Bạch Đằng (Doanh nghiệp) theo phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ của Doanh nghiệp.

Theo phương án phát hành của Công ty cổ phần Xi măng Bạch Đằng, Doanh nghiệp dự kiến chào bán riêng lẻ cho Công ty cổ phần MCST số lượng cổ phần là 18.000.000 cổ phần, tương đương 180.000.000.000 đồng. Sau khi hoàn tất việc góp vốn vào Công ty cổ phần Xi măng Bạch Đằng, dự kiến vốn góp của ALV tại Công ty cổ phần Xi măng Bạch Đằng là 180.000.000.000 đồng, tương đương tỷ lệ sở hữu là 18,0% vốn điều lệ của doanh nghiệp. (Tính theo tỷ lệ tổng số tiền sử dụng để mua cổ phần của doanh nghiệp từ: (1) đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, tổng số tiền dự kiến huy động là 96.183.580.000 đồng và (2) đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, tổng số tiền dự kiến huy động là 80.000.000.000 đồng và (3) nguồn vốn hiện có của Công ty là 3.816.420.000 đồng).

Trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét huy

động nguồn vốn vay từ các tổ chức, cá nhân để bổ sung hoặc sử dụng linh hoạt các nguồn vốn hiện có.

❖ Thông tin về Công ty cổ phần Xi măng Bạch Đằng:

- Tên Doanh nghiệp: Công ty cổ phần Xi măng Bạch Đằng
- Địa chỉ: Tổ Dân phố Thủy Minh, phường Bạch Đằng, Thành phố Hải Phòng
- Giấy CN đăng ký DN số 0200732579 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hải Phòng cấp lần đầu ngày 13/03/2007, Sở Tài chính TP Hải Phòng cấp thay đổi lần thứ 18 ngày 19/03/2026.
- Vốn điều lệ: 800.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 80.000.000 cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao.
Chi tiết: Sản xuất xi măng, sản xuất clinker.
- Công ty cổ phần Xi măng Bạch Đằng hiện đang là chủ đầu tư của Dự án Nhà máy Xi măng Liên Khê.

❖ Thông tin về phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ của Doanh nghiệp

- Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Xi măng Bạch Đằng
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 20.000.000 cổ phần
- Giá trị cổ phần phát hành thêm tính theo mệnh giá: 200.000.000.000 đồng.
- Hình thức chào bán: chào bán cổ phần riêng lẻ
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng chào bán: Công ty cổ phần Tập đoàn MCST và các Nhà đầu tư khác.
- Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán của CTCP Xi măng Bạch Đằng: Cơ cấu nguồn vốn thực hiện dự án Nhà máy Xi măng Liên Khê, tăng cường năng lực tài chính, tăng tỷ trọng vốn tự có/vốn vay theo hướng an toàn, bền vững và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

❖ Thông tin về dự án Nhà máy xi măng Liên Khê:

- Tên dự án: Dự án Đầu tư Xây dựng Nhà máy Xi măng Liên Khê
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Bạch Đằng
- Mục tiêu Dự án: thực hiện theo Quy hoạch phát triển công nghiệp Xi măng Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1488/QĐ-TTg ngày 29/08/2011.
- Quy mô: Xây dựng nhà máy xi măng Liên Khê, bao gồm các cấu phần: Dây chuyền nhà máy công suất 1.200.000 tấn/năm, cảng thủy nội địa xuất nhập hàng hóa Nhà máy Xi măng Liên Khê đáp ứng cỡ tàu trọng tải đến 3.000 tấn.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Gia Minh, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải phòng (hiện nay là phường Bạch Đằng, Thành phố Hải Phòng)

- Tổng vốn đầu tư của dự án: 3.419.497.088.000 đồng
- Tiến độ thực hiện dự án: Dự án đang trong giai đoạn hoàn thiện và đưa vào khai thác trong quý III năm 2026.

❖ Sự cần thiết của việc đầu tư mua cổ phần Công ty Cổ phần Xi măng Bạch Đằng:

- Công ty Cổ phần Xi măng Bạch Đằng hiện là đối tác quan trọng của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST trong lĩnh vực cung ứng vật liệu xây dựng. Dự án Nhà máy Xi măng Liên Khê được đầu tư mới đồng bộ, ứng dụng công nghệ hiện đại và sở hữu chuỗi sản xuất khép kín từ nguồn nguyên liệu, nhà máy sản xuất đến hệ thống cảng thủy nội địa, tạo lợi thế cạnh tranh rõ rệt về chi phí và hiệu quả vận hành.
- Trong bối cảnh Nhà nước đẩy mạnh đầu tư hạ tầng và nhu cầu vật liệu xây dựng tăng cao, việc MCST tham gia đầu tư cổ phần vào doanh nghiệp sản xuất xi măng sẽ giúp chủ động nguồn cung, ổn định giá vốn, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực thương mại và thi công xây lắp.
- Khoản đầu tư này phù hợp với định hướng phát triển của Công ty theo mô hình tích hợp “sản xuất – thương mại – thi công”, góp phần gia tăng hiệu quả kinh doanh, củng cố vị thế thị trường và mang lại giá trị bền vững cho cổ đông dài hạn.

III. Thay đổi vốn điều lệ sau khi hoàn tất thủ tục phát hành, chào bán cổ phiếu

ĐHĐCĐ thông qua việc tăng vốn điều lệ và sửa đổi mức vốn điều lệ quy định tại Điều lệ Công ty theo kết quả thực tế phát hành cổ phiếu.

ĐHĐCĐ thông qua việc thay đổi Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mức vốn điều lệ mới tăng thêm theo kết quả thực tế phát hành cổ phiếu.

IV. Thông qua các nội dung giao và ủy quyền cho HĐQT:

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành, chào bán theo thẩm quyền nhưng không giới hạn các điều sau:

- Quyết định và thực hiện toàn bộ công việc và thủ tục liên quan để triển khai và hoàn tất việc phát hành, chào bán cổ phiếu;
- Bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh và/hoặc phê chuẩn/chấp thuận/thông qua toàn bộ các tài liệu hiệu chỉnh/hoàn chỉnh phương án phát hành, chào bán cổ phiếu phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, theo đúng hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước, tiến hành trình các cơ quan quản lý Nhà nước xem xét chấp thuận và triển khai thực hiện các thủ tục phát hành, chào bán cổ phiếu theo quy định;
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành, chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Lựa chọn thời điểm triển khai việc phát hành, chào bán cổ phiếu cho phù hợp;

- Thực hiện thay đổi giấy đăng ký kinh doanh và sửa đổi điều khoản liên quan đến vốn điều lệ và cổ phần tại Điều lệ Công ty sau khi hoàn tất việc phát hành, chào bán cổ phiếu theo quy mô vốn điều lệ mới tăng thêm và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất;
- Xử lý cổ phiếu lẻ của đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức, cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có) trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo nội dung đã nêu tại phương án chào bán;
- Lập kế hoạch sử dụng vốn chi tiết cho mục đích sử dụng vốn thu được của đợt chào bán. Cân đối và sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông; Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này;
- Đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu mới phát hành, chào bán theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, chào bán cổ phiếu, ĐHCĐ giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành, chào bán cổ phiếu (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong Tờ trình này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua Tờ trình về Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức, Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST với các nội dung nêu trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- CBTT;
- HĐQT, BKS, BTGD
- Lưu HC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lâm Thu Huyền



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *15*/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tập đoàn MCST.

Căn cứ nhu cầu mở rộng hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

I. Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ

- | | |
|------------------------------|--|
| 1. Tên tổ chức phát hành | : Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST |
| 2. Tên cổ phiếu chào bán | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST |
| 3. Loại cổ phiếu | : Cổ phiếu phổ thông |
| 4. Mệnh giá | : 10.000 đồng/cổ phiếu |
| 5. Mã Chứng khoán | : ALV |
| 6. Vốn điều lệ dự kiến trước | : Tối đa 201.985.510.000 đồng |

- khi chào bán *(Dự kiến vốn điều lệ sau khi thực hiện phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức và chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu)*
7. Số lượng cổ phiếu trước khi chào bán : Tối đa 20.198.551 cổ phiếu
(đã bao gồm số lượng cổ phiếu phát hành thêm từ đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức và chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu)
8. Số lượng cổ phiếu chào bán : 8.000.000 cổ phiếu
9. Giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá : 80.000.000.000 đồng
10. Mục đích chào bán : Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư, nâng cao năng lực tài chính của Công ty
11. Phương thức chào bán : Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
12. Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư : Là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước, có năng lực tài chính, có mong muốn đồng hành và hỗ trợ Công ty trong tương lai và đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật Chứng khoán, được bổ sung bởi Điểm a Khoản 3 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15.
13. Đối tượng chào bán : Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước theo tiêu chí nêu tại mục 12.
Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, thông qua danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước, số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư, đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài và sở hữu chéo doanh nghiệp.
14. Số lượng nhà đầu tư chào bán : Dưới 100 Nhà đầu tư
Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định số lượng cụ thể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia mua cổ phiếu chào bán riêng

lẻ.

15. Danh sách các đối tượng chào bán : Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động tìm kiếm, lựa chọn và thông qua danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được tham gia mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ; xác định số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư.

16. Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu

Nguyên tắc xác định giá : **Nguyên tắc xác định giá chào bán:**

- Giá trị sổ sách cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST tại thời điểm 31/12/2025 trên BCTC năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty là 11.745 đồng/ cổ phiếu

- Giá trị thị trường cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST giao dịch tại SGD Chứng khoán Hà Nội: được tính theo trung bình giá tham chiếu trong 30 phiên giao dịch (từ ngày 09/03/2026 đến ngày 17/04/2026) là 7.373 đồng/cổ phiếu.

Giá cổ phiếu bình quân theo 2 phương pháp: 9.559 đồng/cổ phiếu

Xác định giá chào bán:

Cổ phiếu ALV trên thị trường tính thanh khoản thấp, ít giao dịch, khối lượng cổ phiếu giao dịch thấp (bình quân khối lượng giao dịch trong 10 phiên gần nhất ~ 21.000 cổ phiếu/ phiên giao dịch) so với số lượng cổ phiếu đang lưu hành của công ty. Căn cứ nhu cầu huy động vốn, HĐQT đề xuất giá chào bán riêng lẻ cổ phiếu là: **10.000 đồng/cổ phiếu.**

17. Chuyển nhượng quyền mua : Không được chuyển nhượng quyền mua.

18. Hạn chế chuyển nhượng : Cổ phiếu trong đợt chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định

3052
CÔNG
CỔ PH
ÁP Đ
MC
H PH

của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định pháp luật.

19. Phương án xử lý số lượng cổ phiếu còn dư : + Số cổ phiếu không chào bán hết do nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp từ chối mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt chào bán sẽ được Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước khác. Giá cổ phiếu chào bán cho các Nhà đầu tư mua lại cổ phiếu bằng với giá cổ phiếu chào bán được ĐHĐCĐ thông qua (10.000 đồng/cổ phiếu).
+ Việc xử lý cổ phiếu không chào bán hết đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu chéo theo Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp lý khác có liên quan.
+ Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật, nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán.
20. Tỷ lệ pha loãng dự kiến : Trong đợt chào bán riêng lẻ xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: Rủi ro pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS), pha loãng giá trị sổ sách trên một cổ phiếu (BVPS), pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình thực tế rà soát tính toán lại các tỷ lệ pha loãng nêu trên (nếu cần).
21. Đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
22. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu : Không quy định
23. Thời gian dự kiến chào bán : Dự kiến trong năm 2026, việc chào bán cổ phiếu được thực hiện trong thời gian 90 ngày kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có chấp thuận bằng văn bản và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ. Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm phù hợp để triển khai đợt chào bán.

24. Đăng ký lưu ký và giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành thêm : ĐHĐCĐ thông qua việc giao dịch bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành sau khi kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định hiện hành. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT hoàn tất thủ tục và hồ sơ đăng ký chứng khoán, giao dịch bổ sung đối với toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm

II. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho các Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tính theo giá chào bán là **80.000.000.000** đồng (Tám mươi tỷ đồng) sẽ được sử dụng để đầu tư mua cổ phần của Công ty cổ phần Xi măng Bạch Đằng (Doanh nghiệp) theo phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ của Doanh nghiệp.

Theo phương án phát hành của Công ty cổ phần Xi măng Bạch Đằng, Doanh nghiệp dự kiến chào bán riêng lẻ cho Công ty cổ phần MCST số lượng cổ phần là 18.000.000 cổ phần, tương đương 180.000.000.000 đồng. Sau khi hoàn tất việc góp vốn vào Doanh nghiệp, dự kiến vốn góp của ALV tại Công ty cổ phần Xi măng Bạch Đằng là 180.000.000.000 đồng, tương đương tỷ lệ sở hữu là 18,0% vốn điều lệ của doanh nghiệp. (Tính theo tỷ lệ tổng số tiền sử dụng để mua cổ phần của doanh nghiệp từ: (1) đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, tổng số tiền dự kiến huy động là 96.183.580.000 đồng và (2) đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, tổng số tiền dự kiến huy động là 80.000.000.000 đồng và (3) nguồn vốn hiện có của Công ty là 3.816.420.000 đồng).

Trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét huy động nguồn vốn vay từ các tổ chức, cá nhân để bổ sung hoặc sử dụng linh hoạt các nguồn vốn hiện có của Công ty.

- Thông tin về Công ty cổ phần Xi măng Bạch Đằng Tên Doanh nghiệp: Công ty cổ phần Xi măng Bạch Đằng
- Địa chỉ: Tổ Dân phố Thủy Minh, phường Bạch Đằng, Thành phố Hải Phòng
- Giấy CN đăng ký DN số 0200732579 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hải Phòng cấp lần đầu ngày 13/03/2007, Sở Tài chính TP Hải Phòng cấp thay đổi lần thứ 18 ngày 19/03/2026.
- Vốn điều lệ: 800.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 80.000.000 cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao.
Chi tiết: Sản xuất xi măng, sản xuất clinke.
- Công ty cổ phần Xi măng Bạch Đằng hiện đang là chủ đầu tư của Dự án Nhà máy

Xi măng Liên Khê

- ❖ Thông tin về Phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ của Doanh nghiệp:
 - Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Xi măng Bạch Đằng
 - Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
 - Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 20.000.000 cổ phần
 - Giá trị cổ phần phát hành thêm tính theo mệnh giá: 200.000.000.000 đồng.
 - Hình thức chào bán: chào bán cổ phần riêng lẻ
 - Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần
 - Đối tượng chào bán: Công ty cổ phần Tập đoàn MCST và các Nhà đầu tư khác.
 - Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán của CTCP Xi măng Bạch Đằng: Cơ cấu nguồn vốn thực hiện dự án Nhà máy Xi măng Liên Khê, tăng cường năng lực tài chính, tăng tỷ trọng vốn tự có/vốn vay theo hướng an toàn, bền vững và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
- ❖ Thông tin về dự án Nhà máy xi măng Liên Khê:
 - Tên dự án: Dự án Đầu tư Xây dựng Nhà máy Xi măng Liên Khê
 - Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Bạch Đằng
 - Mục tiêu Dự án: thực hiện theo Quy hoạch phát triển công nghiệp Xi măng Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1488/QĐ-TTg ngày 29/08/2011.
 - Quy mô: Xây dựng nhà máy xi măng Liên Khê, bao gồm các cấu phần: Dây chuyền nhà máy công suất 1.200.000 tấn/năm, cảng thủy nội địa xuất nhập hàng hóa Nhà máy Xi măng Liên Khê đáp ứng cỡ tàu trọng tải đến 3.000 tấn.
 - Địa điểm thực hiện dự án: Xã Gia Minh, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng (hiện nay là phường Bạch Đằng, Thành phố Hải Phòng)
 - Tổng vốn đầu tư của dự án: 3.419.497.088.000 đồng
 - Tiến độ thực hiện dự án: Dự án đang trong giai đoạn hoàn thiện và đưa vào khai thác trong quý III năm 2026.
- ❖ Sự cần thiết của việc đầu tư mua cổ phần Công ty Cổ phần Xi măng Bạch Đằng:
 - Công ty Cổ phần Xi măng Bạch Đằng hiện là đối tác quan trọng của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST trong lĩnh vực cung ứng vật liệu xây dựng. Dự án Nhà máy Xi măng Liên Khê được đầu tư mới đồng bộ, ứng dụng công nghệ hiện đại và sở hữu chuỗi sản xuất khép kín từ nguồn nguyên liệu, nhà máy sản xuất đến hệ thống cảng thủy nội địa, tạo lợi thế cạnh tranh rõ rệt về chi phí và hiệu quả vận hành.
 - Trong bối cảnh Nhà nước đẩy mạnh đầu tư hạ tầng và nhu cầu vật liệu xây dựng tăng cao, việc MCST tham gia đầu tư cổ phần vào doanh nghiệp sản xuất xi măng sẽ giúp chủ động nguồn cung, ổn định giá vốn, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực thương mại và thi công xây lắp.
 - Khoản đầu tư này phù hợp với định hướng phát triển của Công ty theo mô hình tích hợp “sản xuất – thương mại – thi công”, góp phần gia tăng hiệu quả kinh doanh, củng cố vị

thế thị trường và mang lại giá trị bền vững cho cổ đông dài hạn.

III. Thay đổi vốn điều lệ sau khi hoàn tất thủ tục phát hành, chào bán cổ phiếu

ĐHĐCĐ thông qua việc tăng vốn điều lệ và sửa đổi mức vốn điều lệ quy định tại Điều lệ Công ty theo kết quả thực tế phát hành cổ phiếu.

ĐHĐCĐ thông qua việc thay đổi Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mức vốn điều lệ mới tăng thêm theo kết quả thực tế phát hành cổ phiếu.

IV. Thông qua các nội dung giao và ủy quyền cho HĐQT:

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành, chào bán theo thẩm quyền nhưng không giới hạn các điều sau:

- Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục liên quan để triển khai và hoàn tất việc chào bán cổ phiếu;
- Bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh và/hoặc phê chuẩn/chấp thuận/thông qua toàn bộ các tài liệu hiệu chỉnh/hoàn chỉnh phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, theo đúng hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước, tiến hành trình các cơ quan quản lý Nhà nước xem xét chấp thuận và triển khai thực hiện các thủ tục chào bán cổ phiếu theo quy định;
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Lựa chọn thời điểm triển khai việc chào bán cổ phiếu cho phù hợp;
- Thực hiện thay đổi giấy đăng ký kinh doanh và sửa đổi điều khoản liên quan đến vốn điều lệ và cổ phần tại Điều lệ Công ty sau khi hoàn tất việc chào bán cổ phiếu theo quy mô vốn điều lệ mới tăng thêm và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất;
- Xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có) theo nội dung đã nêu tại phương án chào bán;
- Lập kế hoạch sử dụng vốn chi tiết cho từng mục đích sử dụng vốn thu được của đợt chào bán. Cân đối và sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông; Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này;
- Đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu mới chào bán theo đúng quy

định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án chào bán cổ phiếu, ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án chào bán cổ phiếu (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong Tờ trình này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua Tờ trình về Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST với các nội dung nêu trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- CBTT;
- HĐQT, BKS, BTGD
- Lưu HC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lâm Thu Huyền



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST

Hà Nội, ngày 1 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(V/v: *Phương án thành lập chi nhánh Công ty*)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 24/VBHN-VPQH ngày 26/02/2025;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST;
- Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu vốn của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án thành lập chi nhánh Công ty, với các nội dung như sau:

I. Thông qua phương án thành lập chi nhánh Công ty

1. Mục đích:

Việc thành lập chi nhánh là cần thiết, phù hợp với định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn tới

- Mở rộng phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường khả năng tiếp cận khách hàng, đối tác tại các khu vực trọng điểm.
- Nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Thông tin dự kiến của chi nhánh:

a) Tên chi nhánh:

- Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST chi nhánh Vũng Tàu
- Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST chi nhánh Đồng Nai

b) Địa điểm trụ sở chi nhánh: Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đồng Nai

c) Ngành nghề kinh doanh: Phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty đã đăng ký theo quy định pháp luật.

d) Phạm vi và chức năng hoạt động:

- Thực hiện một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty theo phân công.
- Đại diện theo ủy quyền của Công ty trong phạm vi được giao.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quyết định của Hội đồng quản trị/Tổng Giám đốc.

II. Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

1. Quyết định tên, địa điểm, mô hình tổ chức, ngành nghề hoạt động cụ thể của từng chi nhánh;
2. Thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc thành lập chi nhánh theo quy định của pháp luật;
3. Quyết định các vấn đề phát sinh liên quan đến việc thành lập và hoạt động của chi nhánh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lâm Thu Huyền



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(V/v: Phương án đầu tư, mua bán, chuyển nhượng và thanh lý tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong Báo cáo tài chính năm 2025)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST;
- Căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty.

Để phục vụ cho các hoạt động của Công ty đạt hiệu quả, tiết kiệm chi phí, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt phương án đầu tư, mua bán, chuyển nhượng và thanh lý tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán cụ thể như sau:

1. Thông qua phương án đầu tư, mua bán, chuyển nhượng và thanh lý tài sản
Đại hội đồng cổ đông thông qua việc cho phép Công ty thực hiện các hoạt động:
 - Đầu tư, mua sắm tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
 - Nhận chuyển nhượng, mua lại tài sản từ các tổ chức, cá nhân;
 - Chuyển nhượng, bán tài sản thuộc sở hữu của Công ty;
 - Thanh lý tài sản không còn nhu cầu sử dụng; tài sản lạc hậu, hư hỏng, kém hiệu quả hoặc nhằm mục đích cơ cấu hoạt động của Công ty.
2. Danh mục tài sản đầu tư dự kiến



Hội đồng quản trị được quyền xem xét, quyết định số lượng, chủng loại và thời điểm thực hiện đối với các tài sản sau:

STT	Tên tài sản	Ghi chú
1	Máy đào, Xúc lật	Phục vụ thi công
2	Xe ô tô con	Phục vụ điều hành
3	Xe Ben	Phục vụ vận chuyển
4	Máy móc thiết bị, phương tiện khác phục vụ SXKD	Phục vụ SXKD

Ngoài các tài sản nêu trên, Hội đồng quản trị được quyền bổ sung các loại tài sản khác phù hợp với nhu cầu thực tế của Công ty tại từng thời điểm.

3. Danh mục tài sản thanh lý dự kiến

STT	Tên tài sản	Ghi chú
1	Máy đào	
2	Máy móc thiết bị, phương tiện khác hoạt động không còn hiệu quả	

4. Nguyên tắc thực hiện

Việc đầu tư, mua bán, chuyển nhượng và thanh lý tài sản phải đảm bảo:

- Phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển của Công ty;
- Đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, tối ưu chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động;
- Tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Tài sản có đầy đủ hồ sơ pháp lý, không có tranh chấp, đảm bảo quyền sở hữu hợp pháp;
- Đối với hoạt động thanh lý tài sản: thực hiện công khai, minh bạch, đảm bảo thu hồi tối đa giá trị tài sản.

5. Ủy quyền thực hiện:

Đại hội đồng cổ đông giao:

- Hội đồng quản trị:
- + Quyết định cụ thể từng phương án đầu tư, mua sắm, chuyển nhượng và thanh lý tài sản;

- + Lựa chọn thời điểm, đối tác và phương thức thực hiện phù hợp;
- + Tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lâm Thu Huyền





Số: *M*./2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(*V/v: Thông qua chủ trương ký kết, thực hiện các hợp đồng, giao dịch với bên liên quan của Công ty*)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST (“Công ty”) hiện hành.

Nhằm thực thi quy định pháp luật và theo hướng dẫn của Cơ quan Quản lý nhà nước việc đảm bảo minh bạch thông tin, tăng cường hoạt động quản trị Công ty, Hội đồng quản trị (“HDQT”) báo cáo và kính trình Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua các hợp đồng, giao dịch với bên liên quan thuộc thẩm quyền chấp thuận của ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật, bao gồm các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% trở lên (hoặc tỷ lệ khác theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ) trên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi nhận tại báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, hoặc các hợp đồng, giao dịch dẫn đến tổng giá trị hợp đồng, giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện hợp đồng, giao dịch đầu tiên đạt từ 35% trở lên (hoặc tỷ lệ khác theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ) trên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi nhận tại báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, và các hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền thông qua, quyết định của ĐHĐCĐ đối với các đối tượng là Bên có liên quan, cụ thể như sau:

1.1. Đối tượng ký kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch với Công ty bao gồm

- a. Các cá nhân, tổ chức là “Bên có liên quan”, “Người có liên quan” theo quy định của Luật Kế toán, Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam, Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật có hiệu lực tại thời điểm ký kết, thực hiện hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch.

- b. Các cá nhân, tổ chức là “Bên có liên quan”, “Người có liên quan” (theo quy định của Luật Kế toán, Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam, Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật có hiệu lực tại thời điểm ký kết, thực hiện hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch) của các đối tượng tại mục (a) trên đây.
- 1.2.** Nội dung chủ yếu của các hợp đồng, giao dịch bao gồm: cung cấp dịch vụ, nhận cung cấp dịch vụ, giao dịch vay, bảo đảm, bảo lãnh, thế chấp, hợp tác, mua bán, sử dụng, cung cấp, thuê, cho thuê và các giao dịch khác phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
- 1.3.** Giá trị cụ thể của từng hợp đồng, giao dịch: thực hiện tùy từng thời điểm và từng hoạt động cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty và tuân thủ quy định pháp luật, quy định nội bộ có liên quan của Công ty. Tổng giá trị hợp đồng, giao dịch không vượt quá 200.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng*) tính trên vốn điều lệ điều chỉnh sau khi thực hiện các thủ tục (1) phát hành cổ phiếu trả cổ tức, (2) chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và (3) chào bán cổ phiếu riêng lẻ trong năm 2026 của Công ty, dự kiến là 281.985.510.000 đồng).
- 1.4.** Thời gian ký kết, thực hiện: các hợp đồng, giao dịch được ký kết, thực hiện kể từ ngày được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua đến phiên họp thường niên kỳ tiếp theo của Đại hội đồng cổ đông.
- 1.5.** Nguyên tắc thực hiện các hợp đồng, giao dịch: Các điều kiện và điều khoản Hợp đồng không trái với quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty, đảm bảo hiệu quả, an toàn tài chính và lợi ích của Công ty.

2. Giao và Ủy quyền của ĐHĐCĐ

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định cụ thể nội dung từng hợp đồng, giao dịch cụ thể và triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, Điều lệ và các quy định nội bộ có liên quan của Công ty. HĐQT chịu trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện nội dung ủy quyền này tại phiên họp ĐHĐCĐ gần nhất Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lâm Thu Huyền



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(V/v: Bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2028)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST;
- Căn cứ vào nhiệm kỳ của các thành viên Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua các vấn đề sau:

I. Tình hình nhân sự:

1. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST:

Hội đồng quản trị công ty bao gồm 03 thành viên như sau:

- Bà Lâm Thu Huyền – Chủ tịch HĐQT – Nhiệm kỳ 2023-2028
- Bà Lê Thị Lộc – Thành viên HĐQT – Nhiệm kỳ 2023-2028
- Ông Nguyễn Hải Ninh – Thành viên HĐQT – Nhiệm kỳ 2022-2026

Ông Nguyễn Hải Ninh sẽ hết nhiệm kỳ sau kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

II. Đề xuất, kiến nghị:

Căn cứ vào nhiệm kỳ của các thành viên Hội đồng quản trị, theo quy định tại Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 năm 2020 để đảm bảo đủ số lượng thành viên và hiệu quả hơn trong công tác quản trị, điều hành công ty, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua những nội dung sau:

1. Đề cử, ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- Số lượng bầu cử: 01 (một) thành viên
- Nhiệm kỳ: 2026-2028

Việc bầu nhiệm kỳ 2026-2028 nhằm đồng bộ thời điểm kết thúc nhiệm kỳ của toàn bộ thành viên Hội đồng quản trị.



- Tiêu chuẩn: Tiêu chuẩn và điều kiện trở thành Thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 25 Điều lệ Công ty.
 - Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới: ĐHĐCĐ tiến hành bầu Thành viên Hội đồng quản trị theo Quy chế bầu cử được thông qua tại Đại hội. Dự thảo Quy chế bầu cử được đính kèm theo tờ trình này.
2. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào vị trí Thành viên Hội đồng quản trị như sau:
- Thư ứng cử, đề cử thành viên HĐQT (Mẫu 01).
 - Thư đề cử thành viên HĐQT dành cho nhóm cổ đông (Mẫu 02).
 - Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (Mẫu 03).
 - Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu.
 - Bản sao hợp lệ các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận trình độ học vấn, trình độ chuyên môn của ứng viên.
 - Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông (nếu tự ứng cử) hoặc cổ đông, nhóm cổ đông (nếu đề cử) sở hữu cổ phiếu ALV liên tục trong 06 tháng gần nhất hoặc giấy tờ tương đương của Công ty chứng khoán nơi cổ đông hoặc nhóm cổ đông đó mở tài khoản hoặc của Tổng công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (tính đến ngày 23/03/2026 – ngày chốt Danh sách cổ đông hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của công ty).
 - Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử phải được gửi về Công ty trước 16h00 thứ Hai ngày 20/4/2026 theo địa chỉ sau:

Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST

Địa chỉ: Số 77-79 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 0982 354 540

- Đối với các trường hợp đề cử, ứng cử tại Đại hội thì cổ đông, nhóm cổ đông đề cử, ứng cử phải cung cấp ngay hồ sơ đề cử, ứng cử cho Chủ tọa ngay trước khi khai mạc Đại hội để được xem xét.
- Chỉ những hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên Hội đồng quản trị mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.
- Danh sách ứng cử viên: Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2028 được tập hợp từ kết quả đề cử, ứng cử của cổ đông, nhóm cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty, được công bố trên website Công ty tại địa chỉ (<https://mcst.vn/quan-he-co-dong>) trước ít nhất 03 ngày trước khi khai mạc cuộc họp và tại Đại hội trước thêm bầu cử (trường hợp đề cử/ứng cử tại Đại hội)

- Đơn đề cử, ứng cử và các mẫu văn bản khác liên quan đến việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được đăng tải trên website công ty tại địa chỉ (<https://mcst.vn/quan-he-co-dong>)
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lâm Thu Huyền



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2026-2028 TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

STT	HỌC VÀ TÊN	SỐ CMT/CCCD	GIỚI TÍNH	NĂM SINH	QUỐC TỊCH	GHI CHÚ
1	Nguyễn Hải Ninh	022083003138	Nam	1983	Việt Nam	

Ghi chú: Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị này được cập nhật đến hết ngày 20/04/2026 và có thể được điều chỉnh đến khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 diễn ra (nếu có thêm các đề cử/ứng cử)

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lâm Thu Huyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ẢNH 3×4

SƠ YẾU LÝ LỊCH
CỦA ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MCST
NHIỆM KỲ 2026-2028

1. Họ và tên: Nguyễn Hải Ninh Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 09/06/1983
3. Nơi sinh: Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh
4. Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu: 022083003138
- Ngày cấp: 09/05/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
5. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
6. Địa chỉ thường trú: Tổ 4, Khu Thanh Sơn 8, phường Uông Bí, Quảng Ninh
7. Trình độ học vấn:
8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân
9. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
11. Quá trình công tác (nếu tóm tắt thời gian, nơi công tác, chức vụ):

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
2006-2008	Công ty than Hồng Thái	Nhân viên phòng Trắc địa
2008-2011	Ban Quản lý dự án – Công ty than Uông Bí	Chuyên viên phòng Kỹ Thuật
2011-2015	Công ty Than Uông Bí	Nhân viên phòng Kỹ thuật Công nghệ - phòng Trắc địa
2015-2017	Công ty PT.Vietmindo Energitama	Giám sát phòng Trắc địa
2018-2019	Công ty cổ phần XNK và TM Phú Minh Châu	Cán bộ kỹ thuật Trưởng ban vật tư
2019-2022	Công ty cổ phần Phương Nam Quảng Ninh	Phó quản đốc phân xưởng khai thác Giám đốc điều hành mỏ đá Xiên Tai

05/2022 đến nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST	Thành viên HĐQT
--------------------	-------------------------------	-----------------

12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không.....
13. Sở hữu cổ phần của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần.
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần.
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần.
14. Các khoản nợ đối với Công ty: Không.....
15. Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.....
16. Các quyền lợi có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty: Không

Tôi cam kết các thông tin trong bản Sơ yếu lý lịch này là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã kê khai.

Tôi cam kết đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện để làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2026

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Hải Ninh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MCST


Tôi thay mặt Ban Kiểm tra tư cách cổ đông Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026 báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu dự Đại hội như sau :

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 là 808 cổ đông, sở hữu và đại diện cho tổng số 9.618.358 cổ phần, tương đương với 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, bầu cử theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 23/03/2026 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 là 25 đại biểu, sở hữu hoặc đại diện đối với 6.112.265 cổ phần, tương đương với 63,5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, bầu cử của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST đã hội đủ các điều kiện để tiến hành. Các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp có quyền biểu quyết, bầu cử theo số cổ phần sở hữu hoặc đại diện.

T/M. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG


Mai Thị An

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
 Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST

STT	CỔ ĐÔNG	NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ	SỐ CP NẪM GIỮ
1	ĐÀO THỊ HÀ PHƯƠNG	LÊ QUỲNH ANH	(467,670
2	NGUYỄN ĐĂNG KHÁNH VY	LÂM THU HUYỀN	(473,960
3	VI THỊ THU HÀ	THAM DỰ	(196,000
4	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	MAI THỊ AN	(78,540
5	LÂM THU HUYỀN	THAM DỰ	(476,000
6	LÊ THỊ THẢO	THAM DỰ	(68
7	HÀ THỊ HỒNG NHUNG	THAM DỰ	(144,500
8	ĐẶNG THỊ NGÀ	THAM DỰ	(68,000
9	NGUYỄN THỊ MÚI	NGUYỄN THỊ NGỌC	(79,800
10	ĐỖ VĂN HẢI	ĐINH VIỆT ĐỨC	(465,800
11	ĐỖ THỊ THU HUYỀN	THAM DỰ	(280,000
12	XUÂN THỊ QUỲNH VÂN	THAM DỰ	(19,460
13	NGUYỄN ĐỨC KHIÊM	THAM DỰ	(361,297
14	ĐỖ THỊ CHÂU ANH	ĐÀO THỊ TỊNH	(954,100
15	BÙI VĂN THỂ	THAM DỰ	(800,000

STT	CỔ ĐÔNG	NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ	SỐ CP NẪM GIỮ
16	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	CHU HỒNG NGỌC				880,600
17	HỒ ANH TÙNG	CHU HỒNG NGỌC				211,900
18	LÊ THỊ HUYỀN	LÊ THỊ THẢO				7,850
19	NGUYỄN HIỀN PHƯƠNG	HÀ THỊ HỒNG NHUNG				26,120
20	NGUYỄN ĐỨC SƠN	VI THỊ THU HÀ				20,300
21	TẠ HỒNG NGỌC	VI THỊ THU HÀ				49,000
22	NGUYỄN THỊ NGỌC	THAM DỰ				19,000
23	LÃ NGỌC MINH	PHẠM MẠNH CƯỜNG				17,000
24	NGUYỄN THỊ LAN	THAM DỰ				10,100
25	NGHIÊM THỊ THU HIỀN	THAM DỰ				5,200
	Tổng					6,112,265
	Tỷ lệ					63.5%

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026



Lâm Thu Huyền



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Chúng tôi được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST họp ngày 24 tháng 04 năm 2026 bầu vào Ban kiểm phiếu để kiểm phiếu bầu cử gồm:

Bà Nguyễn Thị Bích Nụ - **Trưởng ban**

Bà Đỗ Thị Thu Huyền - **Thành viên**

Ban kiểm phiếu đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình và nhất trí lập biên bản như sau:

- Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết được triệu tập: 808 cổ đông.
- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết: 9.618.358 cổ phiếu.
- Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tham gia họp Đại hội đồng cổ đông là 25 cổ đông.
- Tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham gia họp Đại hội đồng cổ đông là 6.112.265 phiếu biểu quyết từng vấn đề, đại diện cho 6.112.265 cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội, đạt tỷ lệ 63,5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

I. Đại hội đồng cổ đông tiến hành bỏ phiếu thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 theo Báo cáo số 04/2026/BC-HĐQT-MCST ngày 20/4/2026 của Hội đồng quản trị (HĐQT).
2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 theo Báo cáo số 02/2026/BC-BKS-MCST ngày 01/4/2026 của Ban Kiểm soát (BKS).
3. Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 theo Báo cáo số 05/2026/BC-MCST ngày 20/4/2026 của Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD).
4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 01/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 01/4/2026 của HĐQT.
5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập sử dụng các quỹ năm 2025 theo Tờ trình số 02/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 01/4/2026 của HĐQT.



6. Thông qua việc chi trả thù lao, lương, thưởng cho HĐQT, BKS, Ban TGD, Kế toán trưởng năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026 theo Tờ trình số 03/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 01/4/2026 của HĐQT.
7. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026 theo Tờ trình số 04/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 01/4/2026 của BKS.
8. Thông qua phương án cập nhật, thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi các nội dung trong Điều lệ Công ty theo Tờ trình số 16/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 24/4/2026 của HĐQT.
9. Thông qua hủy phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025 được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 25/04/2025 theo Tờ trình số 05/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 01/4/2026 của HĐQT.
10. Thông qua phương án phát hành, chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Tờ trình số 14/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 24/4/2026 của HĐQT.
11. Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ theo Tờ trình số 15/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 24/4/2026 của HĐQT.
12. Thông qua phương án thành lập chi nhánh Công ty theo Tờ trình số 06/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 01/4/2026 của HĐQT.
13. Thông qua phương án đầu tư, mua bán, chuyển nhượng và thanh lý tài sản có giá trị 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính năm 2025 theo Tờ trình số 12/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 20/4/2026 của HĐQT.
14. Thông qua chủ trương ký kết, thực hiện các hợp đồng, giao dịch với bên liên quan của Công ty theo Tờ trình số 11/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 20/4/2026 của HĐQT.
15. Thông qua bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2028 theo Tờ trình số 08/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 01/4/2026 của HĐQT.
16. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử bầu thành viên HĐQT theo Quy chế số 03/2026/QC-MCST ngày 01/4/2026 của HĐQT.

II. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua:

- Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: 6.112.265 phiếu biểu quyết
- Tổng số phiếu biểu quyết thu về: 6.112.265 phiếu biểu quyết
- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 6.112.265 phiếu biểu quyết
- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết

Kết quả kiểm phiếu:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

- Tán thành: 6.112.265 phiếu biểu quyết, đại diện 6.112.265 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đại diện 0 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, đại diện 0 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

- Tán thành: 6.112.265 phiếu biểu quyết, đại diện 6.112.265 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đại diện 0 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, đại diện 0 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

3. Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026.

- Tán thành: 6.112.265 phiếu biểu quyết, đại diện 6.112.265 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đại diện 0 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, đại diện 0 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

- Tán thành: 6.112.265 phiếu biểu quyết, đại diện 6.112.265 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đại diện 0 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, đại diện 0 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập sử dụng các quỹ.

- Tán thành: 6.112.265 phiếu biểu quyết, đại diện 6.112.265 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đại diện 0 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, đại diện 0 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

6. Thông qua việc chi trả thù lao, lương, thưởng cho HĐQT, BKS, Ban TGD, Kế toán trưởng năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026.

- Tán thành: 6.112.265 phiếu biểu quyết, đại diện 6.112.265 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đại diện 0 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, đại diện 0 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

7. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026.

- Tán thành: 6.093.265 phiếu biểu quyết, đại diện 6.093.265 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 99,69% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đại diện 0 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Không có ý kiến: 19.000 phiếu biểu quyết, đại diện 19.000 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 0,31% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

8. Thông qua phương án cập nhật, thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi các nội dung trong Điều lệ Công ty.

- Tán thành: 6.093.265 phiếu biểu quyết, đại diện 6.093.265 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 99,69% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đại diện 0 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Không có ý kiến: 19.000 phiếu biểu quyết, đại diện 19.000 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 0,31% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

9. Thông qua hủy phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2025 được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 25/04/2025.

- Tán thành: 6.112.265 phiếu biểu quyết, đại diện 6.112.265 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội

- Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đại diện 0 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội

- Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, đại diện 0 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội

10. Thông qua phương án phát hành, chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

- Tán thành: 6.112.265 phiếu biểu quyết, đại diện 6.112.265 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đại diện 0 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, đại diện 0 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

11. Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ.

- Tán thành: 6.032.465 phiếu biểu quyết, đại diện 6.032.465 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 98,69% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đại diện 0 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Không có ý kiến: 79.800 phiếu biểu quyết, đại diện 79.800 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 1,31% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

12. Thông qua phương án thành lập chi nhánh Công ty.

- Tán thành: 6.032.465 phiếu biểu quyết, đại diện 6.032.465 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 98,69% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đại diện 0 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Không có ý kiến: 79.800 phiếu biểu quyết, đại diện 79.800 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 1,31% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

13. Thông qua phương án đầu tư, mua bán, chuyển nhượng và thanh lý tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính năm 2025.

- Tán thành: 6.112.265 phiếu biểu quyết, đại diện 6.112.265 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đại diện 0 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, đại diện 0 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

14. Thông qua chủ trương ký kết, thực hiện các hợp đồng, giao dịch với bên liên quan của Công ty.

- Tán thành: 6.112.265 phiếu biểu quyết, đại diện 6.112.265 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đại diện 0 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, đại diện 0 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

15. Thông qua bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2028.

- Tán thành: 6.112.265 phiếu biểu quyết, đại diện 6.112.265 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đại diện 0 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, đại diện 0 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

16. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử bầu thành viên HĐQT.

- Tán thành: 6.112.265 phiếu biểu quyết, đại diện 6.112.265 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, đại diện 0 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, đại diện 0 cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại.

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu:

- Các vấn đề được thông qua đại hội bao gồm:
- 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 theo Báo cáo số 04/2026/BC-HĐQT-MCST ngày 20/4/2026 của Hội đồng quản trị (HĐQT).
- 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 theo Báo cáo số 02/2026/BC-BKS-MCST ngày 01/4/2026 của Ban Kiểm soát (BKS).
- 3. Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 theo Báo cáo số 05/2026/BC-MCST ngày 20/4/2026 của Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD).
- 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 01/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 01/4/2026 của HĐQT.
- 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập sử dụng các quỹ năm 2025 theo Tờ trình số 02/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 01/4/2026 của HĐQT.
- 6. Thông qua việc chi trả thù lao, lương, thưởng cho HĐQT, BKS, Ban TGD, Kế toán trưởng năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026 theo Tờ trình số 03/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 01/4/2026 của HĐQT.
- 7. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026 theo Tờ trình số 04/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 01/4/2026 của BKS.
- 8. Thông qua phương án cập nhật, thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi các nội dung trong Điều lệ Công ty theo Tờ trình số 16/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 24/4/2026 của HĐQT.
- 9. Thông qua hủy phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025 được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 25/04/2025 theo Tờ trình số 05/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 01/4/2026 của HĐQT.
- 10. Thông qua phương án phát hành, chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Tờ trình số 14/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 24/4/2026 của HĐQT.
- 11. Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ theo Tờ trình số 15/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 24/4/2026 của HĐQT.
- 12. Thông qua phương án thành lập chi nhánh Công ty theo Tờ trình số 06/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 01/4/2026 của HĐQT.
- 13. Thông qua phương án đầu tư, mua bán, chuyển nhượng và thanh lý tài sản có giá trị 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính năm 2025 theo Tờ trình số 12/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 20/4/2026 của HĐQT.
- 14. Thông qua chủ trương ký kết, thực hiện các hợp đồng, giao dịch với bên liên quan của Công ty theo Tờ trình số 11/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 20/4/2026 của HĐQT.

15. Thông qua bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2028 theo Tờ trình số 08/2026/TT-ĐHĐCĐ-MCST ngày 01/4/2026 của HĐQT.
 16. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử bầu thành viên HĐQT theo Quy chế số 03/2026/QC-MCST ngày 01/4/2026 của HĐQT.
- Các vấn đề không được thông qua tại Đại hội gồm: 0 vấn đề.

Biên bản kiểm phiếu này được lập thành 02 bản lưu vào hồ sơ, tài liệu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026./.


Ủy viên Ban kiểm phiếu

(Ký, ghi rõ họ tên)


Đo Thị Thu Huyền

Trưởng Ban kiểm phiếu

(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Bình Nu



Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Chúng tôi được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST họp ngày 24 tháng 04 năm 2026 bầu vào Ban kiểm phiếu để kiểm phiếu bầu cử gồm:

Bà Nguyễn Thị Bích Nụ - **Trưởng ban**

Bà Đỗ Thị Thu Huyền - **Thành viên**

Ban kiểm phiếu đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình và nhất trí lập biên bản như sau:

- Tổng số cổ đông có quyền bầu cử được triệu tập: 808 cổ đông.
- Tổng số cổ phiếu có quyền bầu cử: 9.618.358 cổ phiếu.
- Tổng số cổ đông có quyền bầu cử có mặt tham gia họp Đại hội đồng cổ đông là 25 cổ đông.
- Tổng số phiếu bầu cử của các cổ đông tham gia họp Đại hội đồng cổ đông là 6.112.265 phiếu bầu cử, đại diện cho 6.112.265 cổ phần có quyền bầu cử tham dự Đại hội, đạt tỷ lệ 63,5% tổng số cổ phần có quyền bầu cử của Công ty.

I. Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu Thành viên Hội đồng quản trị

1. Kết quả kiểm phiếu bầu cử:

- Tổng số phiếu bầu cử phát ra: 6.112.265 phiếu bầu cử
- Tổng số phiếu bầu cử thu về: 6.112.265 phiếu bầu cử
- Tổng số phiếu bầu cử hợp lệ: 6.112.265 phiếu bầu cử
- Tổng số phiếu bầu cử không hợp lệ: 0 phiếu bầu cử

2. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp như sau:

- Ông Nguyễn Hải Ninh – đạt 6.112.265 phiếu bầu cử, chiếm 100% tổng số phiếu bầu và đạt kết quả trúng cử;

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu

- Ông Nguyễn Hải Ninh trở thành thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2028.

Biên bản này được lập thành 02 bản lưu vào hồ sơ, tài liệu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026./.

Ủy viên Ban kiểm phiếu

(Ký, ghi rõ họ tên)



Đo Thị Thu Huyền

Trưởng Ban kiểm phiếu

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Bình Ngu



Số: 01/2026/QC-MCST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MCST

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 24/VBHN-VPQH ngày 26/02/2025;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST;
- Căn cứ thông báo của HĐQT Công ty về việc tổ chức Đại hội đồng Cổ đông.

Để đại hội làm việc đạt kết quả cao, thực hiện theo chương trình kế hoạch và những quy định của Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST. Hội đồng quản trị Công ty xây dựng quy chế làm việc của Đại hội với những nội dung cụ thể như sau:

Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng :

1. Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST (“Công ty”).
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng :

Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Thành phần tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026:

Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty trong danh sách cổ đông chốt ngày 23/03/2026.



Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông :

1. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội :
 - a) Tất cả các cổ đông của công ty đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Việc ủy quyền này phải được lập thành văn bản theo mẫu đính kèm Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty;
 - c) Ngoài các tài liệu được phát trong Đại hội, mỗi cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông còn được phát Phiếu biểu quyết, trên đó có ghi số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó nắm giữ hoặc được ủy quyền. Phiếu biểu quyết này được sử dụng khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề đã được thảo luận và/hoặc xin ý kiến Đại hội;
 - d) Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.
2. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội:
 - a) Trang phục của cổ đông đến tham dự đại hội đảm bảo tính lịch sự, trang trọng.
 - b) Tham gia đầy đủ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty. Trường hợp không đi được phải thực hiện ủy quyền cho người đại diện tham gia theo đúng quy định.
 - c) Các cổ đông hay đại diện cổ đông tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.
 - d) Tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này.
 - e) Nghiêm túc chấp hành Quy chế làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đại hội :

1. Chủ tọa đại hội:

Chủ tọa đại hội là Chủ tịch Hội đồng quản giữ vai trò là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Chủ tọa đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Điều khiển Đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự;
 - b) Khi có những sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội cổ đông, Chủ tọa sẽ bàn bạc với những thành viên khác trong Ban Tổ chức (trước khi Đại hội bắt đầu), hoặc Đoàn chủ tọa (trong quá trình diễn ra Đại hội) để tìm ra cách thức giải quyết. Tuy nhiên, trong trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau, ý kiến

nào có sự ủng hộ của Chủ tọa sẽ mang tính quyết định;

- c) Có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;
- d) Có quyền trì hoãn Đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội, nếu nhận thấy rằng:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
 - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ;
 - Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch:

Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:

- a) Là cơ quan cao nhất điều hành các công việc tại Đại hội;
- b) Hướng dẫn và giải đáp các thắc mắc của cổ đông về các vấn đề nêu ra trong nội dung chương trình đại hội;
- c) Điều hành và chủ trì việc biểu quyết thông qua các vấn đề được nêu trong đại hội theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội :

1. Thư ký Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa chỉ định, có nhiệm vụ hỗ trợ Chủ tọa ghi nhận và lập biên bản Đại hội đồng cổ đông.
2. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và đầy đủ của Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tọa phân công trong thời gian Đại hội tạm nghỉ.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và Ban Kiểm phiếu:

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức đại hội thành lập, có trách nhiệm:
 - a) Lập danh sách cổ đông tham dự đại hội;
 - b) Thu và kiểm tra các giấy mời họp, giấy uỷ quyền tham dự đại hội;
 - c) Kiểm tra cổ đông đi dự có đầy đủ và đúng thành phần không;
 - d) Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước đại hội;
 - e) Phát tài liệu họp và phiếu biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.
2. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban Kiểm phiếu có 2 thành viên do Chủ tọa giới thiệu để đại hội bầu trong số

những Đại biểu tham dự Đại hội. Những người tham gia ban kiểm phiếu không đồng thời là Thư ký Đại hội. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm hướng dẫn thể lệ bầu cử, kiểm tra giám sát việc biểu quyết, tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước đại hội, sau đó nộp Biên bản cho Chủ tọa đại hội.

3. Ban Kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu.

CHƯƠNG III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội :

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông mời họp khi quyết định triệu tập Đại hội.

Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông.
3. Trình tự tiến hành Đại hội *(theo Chương trình Đại hội)*.

Điều 11. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

1. Các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội chỉ có giá trị khi có số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu từ 51% trở lên tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.
2. Đối với các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

Điều 12. Xử lý trường hợp tổ chức đại hội đồng cổ đông không thành

1. Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà không có đủ số lượng đại biểu cổ đông cần thiết quy định tại Điều 8 quy chế này thì Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành.
2. Trong Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại (Đại hội lần thứ 2) cần có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Trường hợp Đại hội lần thứ 2 không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp thì phải triệu tập Đại hội lần thứ 3 trong vòng 20 ngày, kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần 2.
3. Trong Đại hội lần thứ 3, bất kỳ số lượng cổ đông nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề của Đại hội đồng cổ đông thường niên

năm 2026.

Điều 13. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026:

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 phải được Thư ký Đại hội lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại công ty.

**CHƯƠNG IV
CÁC QUY ĐỊNH KHÁC**

Điều 14. Một số quy định khác :

1. Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

2. Cổ đông sẽ bị Đoàn chủ tọa đại hội truất quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông khi cổ tình không chấp hành các quy định của Đại hội, có hành vi gây rối, làm mất trật tự hoặc có hành động gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều hành Đại hội.

**CHƯƠNG V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 15. Hiệu lực của Quy chế :

Quy chế này bao gồm 5 chương, 15 điều, được Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST diễn ra vào ngày 24 tháng 04 năm 2026 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


Lâm Thu Huyền





Số: 02./2026/QC-MCST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2026

**NGUYÊN TẮC, THẺ LỆ BIỂU QUYẾT, PHÁT BIỂU
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MCST**

A. NGUYÊN TẮC PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI

I. Cổ đông muốn đề xuất một yêu cầu nào đó tại Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội.
- Phải giơ tay xin ý kiến của Chủ tọa và chỉ được phát biểu sau khi được Chủ tọa cho phép.
- Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu.
- Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông lên trình bày ý kiến của mình.
- Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của các cổ đông nếu thấy cần thiết.
- Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp tuần tự sau.
- Trường hợp có những ý kiến khác nhau thì có thể tiến hành biểu quyết theo đa số.

II. Các đề xuất phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Ngắn gọn và rõ ràng. Trường hợp ý kiến đề xuất phức tạp, cần nhiều thời gian để trình bày thì cổ đông có thể gửi bằng văn bản đến Ban tổ chức trước 03 ngày trước kỳ diễn ra Đại hội.
- Không trình bày lại những vấn đề đã được đề cập trước.
- Nội dung đề xuất không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.

B. NGUYÊN TẮC BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

I. Nguyên tắc biểu quyết.

- Đúng Điều lệ, đúng luật và chính xác.
- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng cách bỏ phiếu biểu quyết theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Trường hợp biểu quyết thông qua Thành



viên Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu, Nội dung Đại hội sẽ được biểu quyết bằng hình thức giơ tay tại Đại hội.

- Mỗi cổ đông có số cổ phần biểu quyết được tính bằng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu do được ủy quyền.

- Phiếu biểu quyết chỉ có giá trị nếu phiếu đó hợp lệ theo quy định.

- Kết quả biểu quyết được tính theo tỷ lệ % giữa tổng số cổ phần của các phiếu biểu quyết hợp lệ và tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp.

II. Cách thức biểu quyết.

1. Quy định chung.

a) Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Đoàn Chủ tịch Đại hội và chỉ sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành.

b) Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi tắt là cổ đông) có quyền biểu quyết tham dự Đại hội đồng cổ đông sẽ được phát 01 Phiếu biểu quyết. Cụ thể:

- Phiếu biểu quyết màu trắng - Biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội.

c) Thông tin in trên Phiếu biểu quyết:

- Họ và tên cổ đông, hoặc người đại diện ủy quyền của cổ đông;
- Số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu: là tổng số cổ phần có quyền biểu quyết do cổ đông đại diện;
- Nội dung biểu quyết;
- Dấu treo của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST;

d) Phân loại Phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết hợp lệ: là Phiếu in sẵn theo mẫu do Ban tổ chức Đại hội phát, có đóng dấu treo của Công ty, Phiếu không bị rách rời, không bị tẩy xóa, cạo, sửa chữa và có đánh dấu biểu quyết theo đúng quy định trên Phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ: là Phiếu không đúng theo quy định của Phiếu hợp lệ.

2. Cách thức biểu quyết.

- Nếu tán thành vấn đề yêu cầu biểu quyết thì cổ đông đánh dấu nhân (X) vào cột (1) và bỏ trống toàn bộ cột (2) (3)
- Nếu không tán thành vấn đề yêu cầu biểu quyết thì cổ đông đánh dấu nhân (X) vào cột (2) và phải bỏ trống toàn bộ cột (1) (3)
- Nếu không có ý kiến về vấn đề yêu cầu biểu quyết thì cổ đông đánh dấu nhân (X) vào cột (3) và phải bỏ trống toàn bộ cột (1) (2)

- Các vấn đề đưa ra biểu quyết, mỗi cổ đông chỉ sử dụng một Phiếu biểu quyết duy nhất mà trên Phiếu đã ghi rõ các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội.
- Chọn một trong ba ý kiến biểu quyết: tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến.

3. Tổng hợp kết quả.

- Trưởng ban kiểm phiếu có trách nhiệm thông báo kết quả biểu quyết cho Đại hội đối với từng vấn đề biểu quyết.
- Kết quả biểu quyết phải được ghi vào Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

III. Thông qua kết quả biểu quyết.

1. Các vấn đề đưa ra biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông phải được thông qua bởi ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Đối với các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành

3. Các vấn đề liên quan đến thủ tục tổ chức, điều hành Đại hội đồng cổ đông: quyết định của chủ tọa là quyết định cuối cùng và các cổ đông tham dự đều phải tuân theo.

IV. Hiệu lực.

Nguyên tắc, Thẻ lệ biểu quyết và phát biểu có hiệu lực ngay khi đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST.

Xin trân trọng cảm ơn Đại hội đồng cổ đông!

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Lâm Thu Huyền





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2026/QC-MCST

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2026

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2026-2028
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MCST

Việc bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST được tiến hành theo những quy định sau đây:

I. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA ĐOÀN

Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử này với những việc cụ thể:

- Trình Đại hội thông qua Quy chế đề cử, ứng cử bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2028.
- Giới thiệu danh sách ứng cử viên HĐQT đủ tiêu chuẩn.
- Trình Đại hội thông qua Ban kiểm phiếu và Trưởng ban kiểm phiếu.
- Giám sát việc biểu quyết, kiểm phiếu.
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

II. QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu: : 01 (một) thành viên.
 - Nhiệm kỳ thành viên HĐQT : 2026-2028.
2. Quyền đề cử, ứng cử vào chức danh thành viên HĐQT:
 - a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền tự ứng cử hoặc đề cử người vào HĐQT.

Số lượng ứng cử viên mà cổ đông, nhóm cổ đông có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm, cụ



thể như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên HĐQT;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên HĐQT;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên HĐQT;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 60% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên HĐQT;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử không giới hạn ứng cử viên HĐQT;
- b) Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- c) Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Ví dụ: Một cổ đông có số cổ phần đại diện là: 4.000 cổ phần. Số thành viên HĐQT cần bầu là 1 thành viên.

Danh sách ứng cử viên vào HĐQT là 03 người A, B, C. Bầu 1 người vào HĐQT.
Cổ đông có thể bầu:

Hoặc có thể bầu đều cho cả 3 ứng viên:

Cho ông A:	4.000 quyền	Cho ông A:	2.000 quyền
Cho ông B:	0 quyền	Cho ông B:	1.000 quyền
Cho ông C:	0 quyền	Cho ông C:	1.000 quyền
Tổng là: 4.000 quyền		Tổng là: 4.000 quyền	

→ Số quyền bầu Thành viên HĐQT của cổ đông là: $1 \times 4.000 = 4.000$ quyền

3. Tiêu chuẩn ứng viên Thành viên HĐQT:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 25 Điều lệ Công ty, thành viên HĐQT có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.
- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

III. HỒ SƠ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT

1. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử viên để bầu thành viên HĐQT, thành viên HĐQT quy định bao gồm các tài liệu sau:
 - Đơn ứng cử, đề cử thành viên HĐQT (Mẫu 01);
 - Biên bản họp nhóm cổ đông (Mẫu 02);
 - Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (Mẫu 03);
 - Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
 - Bản sao hợp lệ các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận trình độ học vấn, trình độ chuyên môn của ứng viên;
 - Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông (nếu tự ứng cử) hoặc cổ đông, nhóm cổ đông (nếu đề cử) sở hữu cổ phiếu ALV liên tục trong 06 tháng gần nhất hoặc giấy

tờ tương đương của Công ty chứng khoán nơi cổ đông hoặc nhóm cổ đông đó mở tài khoản hoặc của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (tính đến ngày 23/03/2026 – ngày chốt Danh sách cổ đông hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của công ty);

2. Hồ sơ đề cử, ứng cử (bản gốc) phải được gửi tới Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST trước 16h00 thứ Hai ngày 20/04/2026 theo địa chỉ sau:

- Địa chỉ: Số 77-79 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 0982 354 540

Mọi trường hợp nộp hồ sơ muộn hoặc bị thất lạc, nếu Công ty không được thông báo xác nhận, thì các hồ sơ nộp muộn này không có giá trị./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lâm Thu Huyền